

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4322**/UBND-TH

Hà Nội, ngày **22** tháng 7 năm 2016

V/v kết quả thực hiện kết luận
của Chủ tọa tại phiên chất vấn và
trả lời chất vấn kỳ họp thứ 14
HĐND TP

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 10/12/2015 của Thường trực HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố theo báo cáo gửi kèm.

UBND Thành phố trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- VP HĐND TP;
- VPUB: C.PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung



Hà Nội, ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn
kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố**

(Kèm theo công văn số ~~43~~22 /UBND-TH, ngày ~~22~~ /7/2016 của UBND TP)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 10/12/2015 của Thường trực HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo kết quả như sau:

I. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ, VẤN ĐỀ NỢ ĐỘNG THUẾ, PHÍ, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT:

1. Chỉ đạo tăng cường các giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ của ngành Thuế, Hải quan; Gắn đôn đốc thu với các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu.

2. Quản lý tốt nguồn thu, nhất là các nguồn thu ngoài quốc doanh; tập trung khai thác tăng thu đối với một số nguồn thu có khả năng thu. Phối hợp với các cấp chính quyền thực hiện tốt công tác tuyên truyền; Nắm bắt, khai thác nguồn thu. Quan điểm trong thực hiện thu thuế, phí, lệ phí phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Trả lời:

Nhận định được những khó khăn, thuận lợi của nền kinh tế năm 2016, với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác thuế năm 2016, ngay từ cuối năm 2015, UBND Thành phố đã chỉ đạo Cục Thuế chủ động xây dựng Nhiệm vụ trọng tâm công tác thuế năm 2016, đề ra 5 nhiệm vụ trọng tâm, 2 khâu đột phá, 6 nhóm giải pháp triển khai thực hiện; xây dựng Chương trình công tác thuế năm 2016 và ban hành nhiều công văn để chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có hiệu quả các chức năng, quy trình quản lý, giải pháp công tác của Ngành trên quan điểm công khai, minh bạch, công bằng, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN.

UBND Thành phố chỉ đạo Cục Thuế thường xuyên rà soát, nắm bắt nguồn thu, nhất là nguồn thu ngoài quốc doanh nhằm kịp thời đôn đốc người nộp thuế (NNT) nộp sát số phát sinh, hạn chế nợ mới phát sinh. Ngoài ra tập trung khai thác tăng thu đối với một số nguồn thu có khả năng thu.

Kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm 2016:

- Tổng thu ngân sách (trừ cổ tức và lợi nhuận còn lại) lũy kế 6 tháng đầu năm thực hiện: 78.717 tỷ, đạt 51% DTPL, tăng 20,8% so cùng kỳ.
- Tổng thu nội địa trừ dầu lũy kế 6 tháng đầu năm thực hiện: 77.613 tỷ, đạt 51% DTPL, tăng 16,3% so cùng kỳ
- Tổng thu nội địa trừ dầu, tiền SD đất lũy kế 6 tháng đầu năm thực hiện: 64.794 tỷ, đạt 46,6% DTPL, tăng 5,1% so cùng kỳ.

3. Tăng cường tuyên truyền hỗ trợ đối tượng nộp thuế, tăng cường cải cách hành chính, áp dụng công nghệ mới, chính sách thuế mới để quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp.

Trả lời:

**** Về tăng cường tuyên truyền hỗ trợ đối tượng nộp thuế:***

UBND Thành phố chỉ đạo Cục Thuế đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT theo phương thức hiện đại, đảm bảo hình thức, nội dung phải đa dạng, phong phú, dễ hiểu, dễ nắm bắt, dễ thực hiện trong đó chú ý nội dung về cải cách thủ tục hành chính thuế, các nội dung chính sách thuế mới... nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao vị thế, sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, từ đó tạo nguồn thu bền vững cho NSNN.

Đặc biệt trong tháng 3/2016, Cục Thuế đã tổ chức thành công “*Tháng cao điểm hỗ trợ NNT thực hiện chính sách thuế năm 2016 và quyết toán thuế năm 2015*” tại cơ quan thuế các cấp, qua đó đã hỗ trợ, giải đáp cho 6.586 lượt NNT với 7.161 vướng mắc. Đồng thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho NNT, giảm thời gian, chi phí xã hội cho cả doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2015, Cục Thuế đã tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ tại trụ sở của doanh nghiệp có khối lượng hồ sơ quyết toán lớn như Tập đoàn dầu khí, Công ty Keangnam, Ngân hàng Techcombank, Ngân hàng Viettinbank. Với các giải pháp trong công tác hỗ trợ NNT thực hiện nghĩa vụ quyết toán thuế, ngành Thuế Hà Nội đã nhận được sự đồng tình, hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp và NNT trên địa bàn thành phố, đồng thời không để xảy ra tình trạng ùn tắc, bức xúc của NNT tại các điểm nhận hồ sơ quyết toán.

Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2016:

+ Công tác tuyên truyền: Thường xuyên phối hợp với cơ quan báo, đài trung ương và địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế mới tới người dân và cộng đồng doanh nghiệp: thực hiện 91 buổi phát sóng truyền hình; 884 tin, bài, ảnh trên các tạp chí; 6.804 buổi phát thanh, truyền thanh...

+ Công tác hỗ trợ: Cục Thuế đã hỗ trợ trả lời trực tiếp tại cơ quan thuế cho 15.950 lượt NNT đến hỏi; 16.680 cuộc điện thoại hỏi về chính sách thuế; trả lời bằng văn bản đối với 830 công văn hỏi của NNT

+ Công tác tập huấn, đối thoại doanh nghiệp: Cục Thuế đã tổ chức 60 lớp tập huấn chính sách thuế mới cho 7.512 DN; tổ chức 9 cuộc đối thoại với 1.201 tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

**** Về tăng cường cải cách hành chính, áp dụng công nghệ mới, chính sách mới để quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp:***

UBND Thành phố chỉ đạo Cục Thuế thường xuyên rà soát các TTHC hiện tại để báo cáo, đề xuất sửa đổi, đơn giản hóa các TTHC nhằm tạo điều kiện ngày càng thuận lợi cho NNT trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật thuế. Cục Thuế đã xây dựng chương trình cải cách hành chính năm 2016, xác định các nội dung trọng tâm, các chương trình có tính đột phá trong cải cách hành chính để tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Một số kết quả đã đạt được:

- + Khai thuế qua mạng: đến ngày 30/6/2016 có 117.492 DN, tổ chức kinh tế đã thực hiện khai thuế qua mạng, đạt tỷ lệ 97,4% (DN đạt 98,4%).

- + Nộp thuế điện tử: đến ngày 30/6/2016 có 1111.232 DN đăng ký nộp thuế điện tử, đạt 96,3% số DN đang hoạt động.

- + Triển khai thí điểm đề án Hóa đơn điện tử: đã có 121 DN được phê duyệt, trong đó 106 DN đã đăng ký phát hành, 81 DN đã lập hóa đơn.

- + Một số ứng dụng CNTT đã được nghiên cứu, xây dựng để triển khai trong thời gian tới như: Xây dựng tổng đài hỗ trợ NNT qua điện thoại; Xây dựng Cổng giao tiếp điện tử với NNT; Triển khai thực hiện Văn phòng điện tử; Xây dựng Đề án Số hóa tài liệu lưu trữ; Phối hợp với Tổng Cục thuế xây dựng các đề án triển khai Nộp điện tử Trước bạ ô tô xe máy; Kê khai điện tử hộ cho thuê nhà; Triển khai hoàn thuế điện tử...

Đồng thời, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tốt công tác tham mưu, đặc biệt luôn chủ động các nội dung liên quan tới quá trình chỉ đạo điều hành cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố nói chung và trong lĩnh vực thành lập doanh nghiệp nói riêng. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban ngành Thành phố phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Cục thuế Hà Nội để giải quyết các công việc liên quan đến công tác đăng ký doanh nghiệp. Từ cuối năm 2014, UBND Thành phố đã chấp thuận phương án phối hợp giữa cơ quan Đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế để thực hiện việc giảm thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày ngay từ 01/01/2015 (*thực hiện trước thời điểm Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực 06 tháng - giảm 40% thời gian theo quy định*). Đây cũng là bước đệm cơ bản để cơ quan đăng ký kinh doanh Thành phố triển khai thực hiện việc giảm thời gian đối với các thủ tục đăng ký kinh doanh khác của doanh nghiệp xuống còn 03 ngày làm việc từ 01/7/2015 theo Luật Doanh nghiệp 2014.

Đặc biệt từ tháng 4 năm 2016, với tinh thần cải cách hành chính mạnh hơn nữa để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sớm gia nhập thị trường, Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng từ 03 ngày xuống còn 02 ngày.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tăng cường công tác cải cách hành chính liên quan đến thủ tục đăng ký doanh nghiệp, UBND Thành phố giao các sở, ban, ngành tập trung thực hiện một số nhiệm vụ - giải pháp sau:

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện tốt công tác cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo tỷ lệ giải quyết hồ sơ hành chính đạt từ 99% đúng hạn; Chất lượng văn bản đảm bảo phù hợp pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức;

- Tích cực, chủ động xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách: *sửa đổi Quy chế quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; hoàn thiện Quy trình giải quyết các TTHC về đăng ký doanh nghiệp; xây dựng quy trình hướng dẫn doanh nghiệp về giải thể doanh nghiệp, quy trình thu hồi Giấy Chứng nhận ĐKDN, ...*

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trực tuyến mức độ 3, 4 theo yêu cầu của Chính phủ và Thành phố.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo đúng Kế hoạch số 190/KH-UBND đã được ban hành.

- Tăng cường thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan.

** Một số giải pháp chủ yếu:*

- Tích cực, chủ động đề hoàn thiện chính sách, quy định về đăng ký doanh nghiệp: Giao Sở KH&ĐT chủ trì việc xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi Quy chế quản lý doanh nghiệp hoạt động sau đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 phù hợp với thực tế của Thành phố. Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình ISO, các thông tin hướng dẫn minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tới các tổ chức, công dân về đăng ký doanh nghiệp.

- Giải pháp về tư vấn, hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp:

+ Thực hiện tốt công tác phối hợp với các đơn vị tư vấn như: Hướng dẫn, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đặc biệt trong việc thực hiện Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư 2014; Tổ chức hội thảo chuyên đề liên quan đến công tác giải quyết cấp đăng ký doanh nghiệp, nhằm rà soát, đánh giá, điều chỉnh, rút kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp liên quan như: chính sách, quy định pháp luật, cách thức giải quyết công việc của Sở..., góp phần nâng cao chất lượng công tác đăng ký doanh nghiệp; Tuyên truyền, vận động để các đơn vị tư vấn thực hiện tích cực việc đăng ký hồ sơ trực tuyến, giảm tải trong việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp.

+ Tăng cường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách mới, các thủ tục hành chính có liên quan trên các phương tiện truyền thông. Xây dựng kế hoạch và nội dung tuyên truyền về công tác quản lý ĐKDN với sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan QLNN và các cơ quan truyền thông trong việc tuyên truyền tới người dân và doanh nghiệp hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp; Tuyên truyền các nội dung cải cách trong đăng ký doanh nghiệp của Thành phố để bản thân các tổ chức, công dân hiểu và thực hiện; Tăng cường tính trách nhiệm của mỗi tổ chức công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình, đặc biệt là về trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp (trực tiếp, qua mạng) và trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

+ Quan tâm khuyến khích doanh nghiệp sử dụng hình thức đăng ký trực tuyến cho các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo mức độ 3, 4. Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ trực tuyến còn 02 ngày (giảm bớt 01 ngày) và khi nhận được bản hồ sơ gốc của doanh nghiệp sẽ có kết quả ngay sau 02 giờ làm việc. Áp dụng mô hình đoàn viên thanh niên cơ quan hướng dẫn – tiếp nhận – trả kết quả đối với các hồ sơ doanh nghiệp được đăng ký trực tuyến;

- Hoàn thiện tổ chức thực hiện đăng ký doanh nghiệp:
- + Quan tâm tới xây dựng cơ quan đăng ký kinh doanh của Thành phố đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định, làm tốt vai trò cung cấp các thông tin pháp lý về doanh nghiệp tới các cá nhân và tổ chức có nhu cầu chính xác nhất.
- + Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho đội ngũ CBCC đảm bảo có đủ điều kiện giải quyết tốt nhất công việc của tổ chức, công dân.
- Tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan:
- + Tích cực triển khai hoạt động của Tổ công tác liên ngành về thực hiện Kế hoạch chuẩn hóa, số hóa dữ liệu doanh nghiệp theo Kế hoạch số 190/KH-UBND đã được ban hành. Hoàn thành tốt công tác chuẩn hóa dữ liệu góp phần tích cực trong việc thống nhất về số liệu giữa các cơ quan (đặc biệt là cơ quan ĐKKD và cơ quan Thuế); số hóa toàn bộ hồ sơ tài liệu ĐKDN theo quy định.
- + Phối hợp với UBND các quận - huyện - thị xã và các sở ngành tăng cường công tác hậu kiểm, chú trọng việc kiểm tra, nhắc nhở các doanh nghiệp đang hoạt động chấp hành nghiêm túc và đầy đủ các quy định về kinh doanh, điều kiện kinh doanh;
- + Định kỳ tổ chức diễn đàn trao đổi giữa các cấp chính quyền với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc, có biện pháp tháo gỡ nhằm duy trì và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Duy trì việc tổ chức các Hội nghị trao đổi với các đơn vị tư vấn, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhằm định hướng cho hoạt động tư vấn, hướng dẫn ĐKDN trên địa bàn.

4. Phân loại nợ để có giải pháp và trách nhiệm của từng cấp trong thực hiện thu thuế, phí, tiền sử dụng đất. Quyết liệt thực hiện biện pháp mạnh đúng luật, đúng đối tượng để tận thu tồn đọng các khoản thuế, phí, tiền sử dụng đất, tập trung vào các đối tượng có số nợ lớn và các khoản nợ có khả năng thu (19.292 tỷ đồng). Tiếp tục công khai danh sách các doanh nghiệp có số nợ đọng thuế, tiền sử dụng đất kéo dài, đảm bảo tính chính xác. Phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng xuống 5% theo quy định của Tổng cục Thuế, đồng thời hạn chế phát sinh nợ mới. Tăng cường quản lý, theo dõi, giám sát việc thu nộp thuế của các doanh nghiệp; Phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch kiểm tra hàng năm và nâng cao chất lượng kiểm tra của cơ quan thuế.

Trả lời:

UBND Thành phố chỉ đạo Cục Thuế thường xuyên rà soát, xác định chính xác số nợ, đồng thời phân tích, xác định rõ thực trạng, nguyên nhân nợ và phân loại chính xác các khoản nợ thuế, phí, tiền sử dụng đất. Thực hiện giao nhiệm vụ thu nợ chi tiết tới từng Đội thuế và từng cán bộ để triển khai quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ theo đúng quy định, quy trình, tập trung vào các đối tượng có số nợ lớn và các khoản nợ có khả năng thu, đảm bảo số nợ đến 31/12/2016 không quá 5% tổng thu ngân sách.

Xác định công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế là một trong những thách thức năm 2016, để đảm bảo nhiệm vụ thu NSNN, UBND Thành phố chỉ đạo tăng cường các giải pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn Hà Nội (công văn số 1362/UBND-KT ngày 10/3/2016); quyết định thành lập Ban chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế và nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 11/4/2016), trong đó Cục Thuế là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, đồng thời xây dựng và ban hành chương trình kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể đến các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã để tổ chức triển khai thực hiện; thành lập Tổ công tác liên ngành đôn đốc thu nghĩa vụ tài chính các dự án khu đô thị trên địa bàn huyện Mê Linh (Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 23/04/2016) do đồng chí Phó cục trưởng Cục Thuế làm Tổ trưởng.

Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2016: Tính đến 30/6/2016, Cục Thuế đã thực hiện các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, thu được: 7.433 tỷ tiền thuế nợ của năm 2015 chuyển sang, đạt 32% chỉ tiêu thu nợ. Trong đó: Thu nợ thuế, phí: 3.287 tỷ, đạt 26,3% chỉ tiêu thu nợ; Thu nợ liên quan đất: 4.146 tỷ, đạt 38,7% chỉ tiêu thu nợ.

Tiếp tục đẩy mạnh việc công khai thông tin các doanh nghiệp, dự án nợ thuế phí, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Kết quả: 6 tháng đầu năm 2016 Cục Thuế đã công khai 6 đợt của 807 doanh nghiệp với số tiền nợ là 1.713 tỷ.

Công tác thanh, kiểm tra: Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tình hình kê khai thuế, nộp thuế của các doanh nghiệp, đôn đốc các đơn vị thực hiện kê khai, nộp thuế đầy đủ, kịp thời vào NSNN, hạn chế nợ mới phát sinh; Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp thanh, kiểm tra theo hướng điện tử nhằm giảm thiểu thời gian, chi phí, tạo thuận lợi cho NNT, đồng thời nâng cao hiệu quả thanh, kiểm tra, phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch thanh, kiểm tra hàng năm.

Kết quả: Lũy kế 6 tháng đầu năm 2016, Cục Thuế đã hoàn thành 5.191 cuộc thanh, kiểm tra tại trụ sở Doanh nghiệp (tăng 72% so với cùng kỳ); Giảm thuế GTGT được khấu trừ: 120 tỷ; Giảm lỗ: 1.366 tỷ; Tổng số truy thu, truy hoàn, tiền chậm nộp, phạt: 1.431 tỷ (tăng 71,6% so với cùng kỳ).

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng đơn vị xử lý các đơn vị, DN bỏ trốn khỏi địa phương chưa thực hiện nộp thuế.

Trả lời:

Hiện nay, thực hiện Kế hoạch chuẩn hóa của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cục Thuế thực hiện công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, qua đó để thống nhất về thông tin doanh nghiệp đang được lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Cơ quan đăng ký kinh doanh thường xuyên cập nhật các thông tin về doanh nghiệp sau khi nhận được thông báo vi phạm của doanh nghiệp do cơ quan thuế thông báo về việc bỏ trốn, mất tích trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu Quốc gia để phục

vụ công tác quản lý nhà nước. Bên cạnh việc cập nhật thông tin lên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, cơ quan đăng ký kinh doanh cũng đăng tải Danh sách Doanh nghiệp bỏ trốn khỏi địa bàn theo thông báo của cơ quan thuế gửi cơ quan đăng ký kinh doanh trên website của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

UBND Thành phố đang chỉ đạo Cục Thuế khẩn trương rà soát, phân tích, hoàn thiện hồ sơ của một số doanh nghiệp bỏ kinh doanh nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp NSNN để phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo các ngành chức năng quan tâm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện nghĩa vụ NSNN.

Trả lời:

**** Công tác chỉ đạo:***

- UBND Thành phố đã ban hành: Kế hoạch số 93/KH - UBND ngày 13/4/2015 về công tác trọng tâm của Ban chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho DN trên địa bàn Thành phố năm 2015; Kế hoạch số 117/KH - UBND ngày 27/5/2015 về triển khai Nghị quyết số 19/NQ – CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh Thành phố hai năm 2015 – 2016.

- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 kiện toàn thành lập Ban chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 85/KH - UBND ngày 29/4/2016 về công tác trọng tâm của Ban chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2016.

- UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**** Về công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ NSNN:***

- Thực hiện Chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp: Đến 29/02/2016, các NHTM và chi nhánh NHTM trên địa bàn Hà Nội đã cam kết cho vay theo chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp 113.780 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 85.658 tỷ đồng cho 4.213 lượt doanh nghiệp (bao gồm 49.104 tỷ đồng điều chỉnh giảm lãi suất cho các khoản vay cũ, gia hạn nợ, cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, nâng hạn mức tín dụng và 36.554 tỷ đồng ký kết hạn mức tín dụng mới cho hàng vạn doanh nghiệp). Thông qua Chương trình nêu trên, nhiều doanh

ng nghiệp vay vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh phần nào giảm bớt gánh nặng về nguồn vốn.

- Năm 2015, UBND Thành phố đã quyết định hỗ trợ lãi suất cho 26 hồ sơ với tổng kinh phí là 35.328 triệu đồng, cụ thể:

+ Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư: đã thẩm định, tổng hợp trình UBND Thành phố quyết định hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho 12 doanh nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ là 10.968 triệu đồng.

+ Hỗ trợ lãi suất vốn vay sản xuất kinh doanh: đã thẩm định, tổng hợp trình UBND Thành phố quyết định hỗ trợ lãi suất vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh cho 14 doanh nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ là 24.360 triệu đồng.

- UBND Thành phố đã ban hành quyết định số 6277/QĐ – UBND ngày 19/11/2015 hỗ trợ lãi suất đầu tư cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2015. Đã hỗ trợ cho 08 hồ sơ hưởng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư với số tiền 10.883 triệu đồng.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Cục Thuế nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng các kênh thông tin để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế, từ đó tham mưu, kiến nghị cơ chế chính sách thuế phù hợp thực tiễn giúp cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế tiếp tục duy trì, ổn định, phát triển SXKD, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững cho Ngân sách Nhà nước. Đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết, Cục Thuế đã xem xét và giải quyết ngay cho doanh nghiệp; Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền, Cục Thuế đã kịp thời báo cáo kiến nghị UBND Thành phố, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế xem xét giải quyết.

II. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ, NHÀ Ở, ĐẤT ĐAI; PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY:

1. Vấn đề quản lý nhà chung cư:

1.1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế của Thành phố về quản lý, sử dụng nhà chung cư, đảm bảo phù hợp Luật Nhà ở năm 2014 và tổ chức thực hiện hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý nhà chung cư.

Trả lời:

Theo Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015; Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2015; Ngày 15/02/2016, Bộ Xây dựng có Thông tư số 02/2016/TT-BXD ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư, có hiệu lực thi hành từ ngày 02/4/2016; trong đó giao UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương ban hành quy định cho phù hợp.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản pháp quy đã ban hành và xây dựng kế hoạch công tác năm 2016. Sở Xây dựng đã soạn thảo và xây dựng 03 văn bản pháp quy liên quan đến công tác

quản lý sử dụng nhà chung cư gồm: Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quy chế bàn giao, tiếp nhận và quản lý sử dụng các nhà chung cư phục vụ tái định cư được đầu tư bằng ngân sách nhà nước; Quy định về tổ chức đấu giá quyền thuê diện tích kinh doanh dịch vụ thuộc sở hữu nhà nước tại các nhà chung cư phục vụ tái định cư.

Sở Xây dựng cũng đang xây dựng văn bản hướng dẫn về quy trình thực hiện công tác cải tạo sửa chữa quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước (trong đó có quỹ nhà chung cư phục vụ tái định cư).

Hiện tại, các dự thảo văn bản đã được gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; Sở Xây dựng đang tổng hợp các ý kiến và gửi Sở Tư pháp thể kiểm tra, thẩm định theo quy trình ban hành văn bản pháp quy theo quy định tại Quyết định 04/2012/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

Trong quá trình xây dựng các văn bản pháp quy nêu trên, có một số nội dung gặp khó khăn, vướng mắc cần sự phối hợp, hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị có liên quan như: việc xác định mức hỗ trợ công tác bảo trì, quản lý vận hành nhà tái định cư, xây dựng khung giá dịch vụ trên địa bàn Thành phố cho phù hợp thực tiễn; thủ tục tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi kinh phí bảo trì 2% phần sở hữu chung trong nhà chung cư,... UBND Thành phố giao Sở Xây dựng nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan để tham vấn, hướng dẫn thực hiện.

1.2. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh công tác cấp GCN quyền sở hữu nhà; giải quyết khó khăn trong việc thành lập Ban Quản trị các nhà chung cư; tháo gỡ vướng mắc trong quản lý, sử dụng quỹ 2% bảo trì nhà chung cư.

Trả lời:

1. Việc chỉ đạo, đôn đốc công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà:

- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 thành lập tổ công tác liên ngành để xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để lập hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các thửa đất khác còn tồn đọng trên địa bàn Thành phố;

- Chỉ đạo rà soát tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp giải quyết các vướng mắc trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (lần đầu) cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/5/2016 về các nhiệm vụ và giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Trong tháng 7/2016, UBND Thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/5/2016.

2. Việc giải quyết khó khăn trong việc thành lập Ban Quản trị các nhà chung cư; tháo gỡ vướng mắc trong quản lý, sử dụng quỹ 2% bảo trì nhà chung cư.

Luật Nhà ở năm 2014 quy định Chủ sở hữu có trách nhiệm thực hiện bảo trì nhà ở; trường hợp chưa xác định được chủ sở hữu thì người quản lý, sử dụng có trách nhiệm bảo trì nhà ở đó. Kinh phí bảo trì, cải tạo phần sở hữu chung được phân chia tương ứng với phần quyền sở hữu của từng chủ sở hữu, trừ trường hợp các chủ sở hữu có thỏa thuận khác. Như vậy, trách nhiệm sửa chữa các hỏng hóc của hệ thống thang máy của các nhà chung cư tái định cư thuộc trách nhiệm của các hộ dân tại tòa nhà mà đại diện là Ban Quản trị tòa nhà và kinh phí để thực hiện được trích ra từ khoản tiền 2% phí bảo trì của tòa nhà, trường hợp không đủ thì đóng góp tương ứng với diện tích riêng của từng chủ sở hữu.

Các khối lượng công việc bảo trì do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đã thực hiện năm 2013 trở về trước được liên ngành kiểm tra, Sở Tài chính kiểm tra quyết toán và được UBND Thành phố ban hành Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 và Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 chuyển trả kinh phí bảo trì 2% của các nhà chung cư từ tài khoản tạm trữ của Sở Tài chính tại kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội.

Từ sau khi Thành phố chuyển trả kinh phí bảo trì 2%, theo quy định tại Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về việc quản lý sử dụng kinh phí bảo trì nhà chung cư, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội có trách nhiệm lập tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại theo quy định và không được tự ý sử dụng khi chưa được Hội nghị nhà chung cư thông qua hoặc có xác nhận của Ban Quản trị nhà chung cư, Công ty có trách nhiệm chuyển giao tài khoản trên cả gốc và lãi cho Ban Quản trị sau khi được thành lập.

Tuy nhiên, đa số các nhà chung cư tái định cư đến nay vẫn chưa thành lập được Ban Quản trị của tòa nhà, do đó việc huy động kinh phí 2% bảo trì của tòa nhà và huy động đóng góp của các chủ sở hữu để thực hiện công tác bảo trì thang máy hay các thiết bị dùng chung khác là không khả thi.

Từ thực tế trên, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, Ban ngành Thành phố thực hiện việc sửa chữa các hư hỏng của các thiết bị sử dụng chung của nhà chung cư tái định cư trên địa bàn Thành phố (như hệ thống thang máy, máy phát điện, máy bơm nước sinh hoạt...), phục vụ nhu cầu đi lại và cuộc sống thường ngày của bà con trong tòa nhà được bình thường.

Đồng thời đã báo cáo Bộ Xây dựng để tổng hợp, báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ đưa vào nội dung xử lý chuyển tiếp tại Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 82). Theo đó: đối với "... nhà chung cư phục vụ tái định cư mà có dành diện tích để kinh doanh theo dự án đã

được phê duyệt thì sau khi trừ các chi phí kinh doanh hợp lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được sử dụng khoản tiền thu được từ hoạt động kinh doanh này để hỗ trợ cho kinh phí bảo trì phần diện tích, thiết bị thuộc sở hữu chung của nhà chung cư phục vụ tái định cư trên địa bàn (bao gồm bảo trì thang máy, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, máy bơm nước, máy phát điện, hệ thống chống sét, mặt ngoài của nhà chung cư) và hỗ trợ một phần kinh phí cho công tác quản lý vận hành nhà ở này" làm căn cứ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về việc đóng góp kinh phí của cư dân.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tiến hành sửa chữa hư hỏng của các thang máy cũng như các thiết bị sử dụng chung khác thuộc các tòa nhà tái định cư để đảm bảo cuộc sống bình thường cho các hộ dân sinh sống tại đây. Trường hợp thang máy hư hỏng không kịp sửa chữa xong ngay được, Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện sửa chữa xong trong thời gian sớm nhất.

Ngoài ra, trong tháng 4/2016, Sở Xây dựng đã tổ chức các buổi phổ biến quy định mới về quản lý sử dụng nhà chung cư tái định cư tại địa bàn các quận Hoàng Mai (35 tòa), quận Nam Từ Liêm (07 tòa), Cầu Giấy (35 tòa – tổ chức 02 buổi làm việc), quận Ba Đình (23 tòa và 13 UBND phường) để quán triệt, thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống, bộ máy của các cơ quan, đơn vị, UBND quận và UBND các phường có liên quan đến công tác quản lý sử dụng nhà chung cư phục vụ tái định cư trên địa bàn. Đồng thời phát tài liệu cho đại diện cư dân, tổ dân phố.

Theo ghi nhận, bước đầu cư dân rất phấn khởi với sự quan tâm của Trung ương và Thành phố đã ban hành các văn bản tháo gỡ các vướng mắc về việc đóng góp kinh phí; đồng thời thống nhất với kế hoạch tổ chức Hội nghị nhà chung cư để phân đầu thành lập Ban Quản trị trong năm 2016.

1.3. Đối với quỹ nhà chung cư tái định cư: Rà soát, xử lý đối với các căn hộ đã bố trí mà hộ dân chưa nhận nhà, chưa nộp tiền, còn trống chưa bố trí để có phương án bố trí tái định cư; Chỉ đạo, tổ chức thực hiện phát triển nhà chung cư tái định cư đối với khu nội đô ở Thành phố theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014.

Trả lời:

Hiện nay trên địa bàn Thành phố đã hoàn thành 173 tòa nhà chung cư tái định cư với tổng số 15.209 căn hộ, bao gồm:

- 147 tòa nhà chung cư do Công ty TNHH một thành viên quản lý và phát triển nhà Hà Nội được UBND thành phố giao quản lý vận hành.
- 18 tòa nhà chung cư tại khu đô thị Nam Trung Yên, Cầu Giấy do Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội được giao quản lý vận hành theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND thành phố.
- 08 tòa nhà chung cư do Ban quản lý các công trình nhà ở và công sở được UBND thành phố giao quản lý vận hành.

+ Số căn hộ đã sử dụng là: 14.452 căn hộ (Bao gồm các căn hộ đã bố trí tái định cư cho các hộ gia đình, các căn hộ đã bố trí cho các hộ gia đình chính sách qua các thời kỳ, các căn hộ bố trí tạm cư khi thực hiện các dự án cải tạo các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố).

+ Số căn hộ còn trống: 757 căn hộ; trong đó: 534 căn hộ đã thông báo cho các chủ đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án đang triển khai trên địa bàn Thành phố; 224 căn hộ còn trống chưa sử dụng.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo tại Văn bản số 6953/UBND-XDGT ngày 05/10/2015 về việc rà soát bố trí sử dụng quỹ nhà tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện các Dự án trọng điểm trên địa bàn Thành phố, Sở Xây dựng đã rà soát các căn hộ có quyết định bán nhà những các hộ dân chưa nộp tiền và các căn hộ đã thông báo cho các chủ đầu tư nhưng để lâu sử dụng.

Kết quả đã tính đến 1/5/2016 đã thu hồi 231 căn hộ, cụ thể:

+ Đã trình UBND Thành phố thu hồi 115 căn hộ đã có quyết định bán nhà nhưng không còn nhu cầu sử dụng.

+ Đã thu hồi 116 căn hộ đã thông báo cho các chủ đầu tư nhưng quá 12 tháng không sử dụng.

Thời gian tới, UBND Thành phố giao Sở Xây dựng tiếp tục phối hợp UBND các quận, huyện và các chủ đầu tư dự án đã được giao quỹ nhà phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn Thành phố kiểm tra, rà soát và thu hồi các căn hộ để lâu không sử dụng.

1.4. Nghiên cứu sắp xếp kiện toàn mô hình quản lý đối với Công ty Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2016.

Trả lời:

Việc nghiên cứu kiện toàn mô hình, chức năng nhiệm vụ, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội đã được UBND Thành phố giao cho Sở Nội vụ chủ trì cùng các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất từ năm 2014.

Ngày 19/10/2015, Sở Nội vụ đã có Văn bản số 2526/SNV-DN đề xuất 02 phương án về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội. Cũng vào thời điểm này, Thanh tra Thành phố có Kết luận thanh tra số 2287/KL-TTTP-P3 ngày 30/9/2015 về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản được giao tại Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội; UBND Thành phố đã có Văn bản số 8800/UBND-TNMT ngày 09/12/2015 chỉ đạo xử lý sau kết quả thanh tra. Vì vậy, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp với các đơn vị, trên cơ sở kết quả thực hiện chỉ đạo xử lý sau thanh tra đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, đề xuất phương án kiện toàn về mô hình, chức năng nhiệm vụ, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Công ty tối ưu nhất, đảm bảo vẫn hoàn thành công tác quản lý nhà của Thành phố, cũng như giảm tối đa tác động đến đời sống của hơn 1.000 lao động đang làm việc tại Công ty này.

Ngày 21/4/2016, UBND Thành phố đã có Văn bản số 2320/UBND-TNMT chỉ đạo Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội báo cáo kết quả thực hiện kết luận của Thanh tra Thành phố; báo cáo tổng thể về hoạt động của

Công ty (bao gồm các nội dung: tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và nhiệm vụ quản lý quỹ nhà, phạm vi hoạt động; thực trạng công tác quản lý, sử dụng quỹ nhà, các khó khăn, tồn tại, vướng mắc; các chỉ đạo của Thành phố về mô hình, sắp xếp tổ chức bộ, tổ chức, sắp xếp về quỹ nhà đất, tình hình và kết quả thực hiện...). Trên cơ sở báo cáo của Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, UBND Thành phố sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo để hoàn thành việc sắp xếp kiện toàn mô hình quản lý đối với Công ty Quản lý và phát triển nhà Hà Nội hoàn thành trong Quý III năm 2016.

2. Vấn đề quản lý đất đai:

2.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, nhất là đất ở đô thị, đất nông nghiệp, lâm nghiệp. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

Trả lời:

**** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, nhất là đất ở đô thị, đất nông nghiệp, lâm nghiệp. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền***

Công tác này luôn được UBND Thành phố xác định là nhiệm vụ quan trọng, phải luôn tập trung, quan tâm chỉ đạo. UBND Thành phố đã ban hành một số chỉ thị, văn bản (số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014; số 11/CT-UBND ngày 17/5/2016; số 3294/UBND-ĐT ngày 03/6/2016 ...), chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm chủ trì phối hợp với các quận, huyện, thị xã để xây dựng kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng trong kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý sử dụng đất nông nghiệp, đất bãi bồi ven sông Hồng, sông Đuống ...

UBND Thành phố ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 487/STNMT-TTr ngày 06/4/2016 đôn đốc các quận, huyện, thị xã tổng hợp kết quả về công tác quản lý nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ kết quả báo cáo của UBND các quận, huyện, thị xã, các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích, đất công và đất bãi bồi ven sông chủ yếu là tình trạng: Giao, cho thuê đất nông nghiệp công ích không đúng trình tự, thủ tục quy định, không tổ chức đấu giá để giao thầu sử dụng đất nông nghiệp công ích theo quy định của Luật Đất đai; Sử dụng đất không đúng mục đích được giao, cho thuê hoặc phương án sử dụng đất nông nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Lấn, chiếm đất để xây dựng công trình trái phép; Chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với đất không được chuyển nhượng quyền sử dụng.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố tại Hội nghị giao ban công tác tháng 04/2016 của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành

lập 03 đoàn công tác kiểm tra việc kiểm tra, sử dụng đất nông nghiệp tại các quận, huyện, thị xã, kết quả xử lý các trường hợp vi phạm (xây dựng không phép, trái phép, san lấp ao hồ, lấn chiếm đất nông nghiệp, đất bãi bồi ven sông...). Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp báo cáo UBND Thành phố để xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

UBND Thành phố chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập các đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai đối với các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn:

- Năm 2015: Đã thành lập 28 Đoàn thanh tra về lĩnh vực về đất đai. Chánh Thanh tra Sở đã xử phạt và báo cáo Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch UBND Thành phố xử phạt theo thẩm quyền 15 quyết định với số tiền 476.000.000 đồng, lập hồ sơ và trình UBND thành phố quyết định thu hồi đất của 07 tổ chức với tổng diện tích thu hồi: 55.658,6m² đất vi phạm pháp luật đất đai.

- 6 tháng đầu năm 2016: Đã thành lập 11 đoàn thanh tra, kiểm tra về đất đai. Chánh Thanh tra Sở đã xử phạt và báo cáo Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch UBND Thành phố xử phạt theo thẩm quyền 05 quyết định với số tiền 68.000.000 đồng, lập hồ sơ và trình UBND thành phố quyết định thu hồi đất của 03 tổ chức với tổng diện tích thu hồi: 2.025,6 m² đất vi phạm pháp luật đất đai, cụ thể:

- + Tổng Công ty Điện lực Hà Nội sử dụng 1.424m² tại phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- + Bộ Khoa học và Công nghệ sử dụng 130,9m² tại số 179 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy và 154m² tại phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm.

- + Trung tâm thương mại và dịch vụ hóa chất - Tập đoàn hóa chất Việt Nam sử dụng 319,7 m² đất tại số 57 Yên Hòa, Cầu Giấy.

Sở Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND Thành phố quyết định thu hồi đất của 02 tổ chức với diện tích thu hồi: 3.739m² đất vi phạm pháp luật đất đai, cụ thể:

- + Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội sử dụng 3.366m² đất tại số 18 Cáo Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

- + Công ty Cổ phần quản lý và Xây dựng đường bộ 234 sử dụng 373m² đất tại xã Hải Bôi, huyện Đông Anh.

Năm 2016, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra sử dụng vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai (trong đó có nội dung đôn đốc các đơn vị khẩn trương xử lý, khắc phục vi phạm theo nội dung tại Kết luận thanh tra và chỉ đạo của UBND Thành phố).

**** Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.***

a. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng:

- Trong 6 tháng đầu năm 2016, các Đội Thanh tra xây dựng quận, huyện, thị xã đã tiến hành kiểm tra 10.012 công trình, lập hồ sơ vi phạm 1.592 trường hợp; 100% các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đã được lực lượng thanh tra

xây dựng thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm, đề xuất biện pháp xử lý và được chuyển đến UBND các cấp để xử lý vi phạm theo các quy định của pháp luật và Quy chế phối hợp giữa Sở Xây dựng và UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý trật tự xây dựng được ban hành kèm theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/2/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

- Kết quả xử lý: UBND cấp xã, cấp huyện đã xử lý vi phạm 980 trường hợp (cưỡng chế phá dỡ: 183 trường hợp; tự khắc phục: 683 trường hợp; hòa giải, bồi thường: 06 trường hợp; cấp bổ sung, điều chỉnh giấy phép xây dựng: 108 trường hợp); đang tiếp tục giải quyết, xử lý theo thẩm quyền: 612 trường hợp.

So sánh với cùng kỳ năm 2015:

Các nội dung	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2016	Tăng, giảm
Số công trình đã kiểm tra	11.331	10.012	-12%
Số công trình vi phạm	1.302	1.592	+ 22.27%
Tỷ lệ công trình vi phạm	11.5%	15.9%	+ 4.4%
Số công trình đang giải quyết	422	612	+ 6.04%
Số Quyết định XPVPHC	558	1.016	+ 82.07%
Số tiền xử phạt (đồng)	12.310.830.000	13.859.970.000	+ 12.58%

- Kết quả xử phạt vi phạm hành chính:

Các Đội Thanh tra xây dựng đã tham mưu chính quyền cấp cơ sở ban hành 934 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là **8.972.080.000 đồng** (trong đó: XPVC áp dụng theo Nghị định 121/2013/NĐ-CP là **3.668.720.000 đồng**; áp dụng theo Nghị quyết 07/2014/NQ-HĐND là **4.731.250.000 đồng**; Số tiền xử phạt trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, VSMT, ATLĐ... là **572.700.000 đồng**). Đến nay, đã thu được số tiền **6.171.310.000 đồng**.

Thanh tra Sở Xây dựng trực tiếp ban hành 82 Quyết định XPVPHC với tổng số tiền xử phạt: **4.887.290.000 đồng**, trong đó: số tiền xử phạt theo Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ: 1.203.250.000 đồng; xử phạt theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND là: 330.000.000 đồng; số tiền thu hồi sau thanh tra, kiểm tra: 3.354.040.000 đồng. Tổng số tiền xử phạt đã thu vào ngân sách: **4.524.890.000 đồng**.

Số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được lực lượng Thanh tra Xây dựng tham mưu, đôn đốc ban hành tăng 82.07%; Số tiền xử phạt tăng 12.58% so với cùng kỳ năm 2015.

- Kết quả kiểm tra, xử lý các vụ việc nổi cộm vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng theo chỉ đạo của Thành ủy và thông tin báo chí phản ánh: Trong 6 tháng đầu năm 2016, UBND Thành phố giao Sở Xây dựng kiểm tra, xử lý 67 vụ việc vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng.

b. Một số nhiệm vụ, nội dung trọng tâm 6 tháng cuối năm 2016 của UBND Thành phố về công tác quản lý, kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng:

- UBND Thành phố giao Sở Xây dựng tiếp tục triển khai kịp thời, có hiệu quả công tác thanh tra theo đúng Kế hoạch đã được Giám đốc Sở phê duyệt Quyết định số 13479/QĐ-SXD ngày 14/12/2015; chú trọng thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện thiết lập hồ sơ vi phạm, đảm bảo các trường hợp vi phạm phải được xử lý ngay từ khi mới phát sinh; Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho lực lượng thanh tra xây dựng và lực lượng làm công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, gồm 05 tổ công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng và công tác quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc liên quan đến trật tự xây dựng trên địa bàn các quận Tây Hồ, Đống Đa, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Hà Đông, Hai Bà Trưng, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm và huyện Thanh Trì theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 4219/UBND-ĐT ngày 19/7/2016.

- Giao Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã chỉ đạo, điều hành trực tiếp Đội thanh tra Xây dựng địa bàn thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/9/2016 theo chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại thông báo số 111-TB/TU ngày 08/6/2016 của Thành ủy kết luận Hội nghị giao ban Thường trực Thành ủy-HĐND- UBND Thành phố với lãnh đạo quận, huyện, thị xã và Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố.

- Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp chặt chẽ với UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác kiểm tra, thiết lập hồ sơ và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố; xử lý cán bộ nếu buông lỏng quản lý để xảy ra vi phạm TTXD trên địa bàn Thành phố.

2.2. Tập trung hoàn thành xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung đối với các dự án đã điều chỉnh quy hoạch, các dự án thuộc đối tượng phải xác định lại nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Trả lời:

- **Cơ sở pháp lý:** Việc xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung của các dự án khi thay đổi quy hoạch được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 10 Thông tư số 76/2014/TT- BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Điều 11 Quyết định số 74/2014/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của UBND Thành phố về xác định tiền sử dụng đất bổ sung khi thay đổi quy hoạch xây dựng chi tiết.

- **Thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung:** Căn cứ theo Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, Thông tư số 76/2014/TT- BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ

thì Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì đề xuất phương án giá đất cụ thể, nghĩa vụ tài chính về đất. Do vậy, thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung do điều chỉnh quy hoạch của các dự án thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Về thiết lập danh mục các dự án phải bổ sung nghĩa vụ tài chính do điều chỉnh quy hoạch, UBND Thành phố đã có Văn bản số 2509/UBND-TNMT ngày 17/4/2015 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các dự án trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu có thay đổi quy hoạch xây dựng chi tiết dẫn đến thay đổi hệ số sử dụng đất thì triển khai xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung theo quy định.

Sở Tài chính là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, tổ chức thẩm định giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất bổ sung trên cơ sở đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thẩm định giá đất cụ thể làm căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung theo quy định.

- Về việc tập trung hoàn thành xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung, đối với các dự án đã điều chỉnh quy hoạch, các dự án thuộc đối tượng phải xác định lại nghĩa vụ tài chính:

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ xác định giá đất cụ thể từ Sở Tài chính sang Sở Tài nguyên và Môi trường từ ngày 01/7/2014 đến nay, Thành phố đã xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung của 24 dự án. Trong đó: có 11 dự án UBND Thành phố đã quyết định phê duyệt nghĩa vụ tài chính bổ sung (với tổng số tiền 247.142.341.021 đồng); 12 dự án liên ngành Thành phố đang hoàn thiện thủ tục để trình UBND Thành phố quyết định phê duyệt nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Trong thời gian tới, UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát bổ sung hoàn thiện danh mục các dự án phải thực hiện nghĩa vụ tài chính bổ sung thông qua rà soát việc cấp giấy chứng nhận, điều chỉnh quyết định giao đất do điều chỉnh quy hoạch và triển khai xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung do điều chỉnh quy hoạch theo quy định.

2.3. Làm tốt hơn cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất đúng quy định, quy trình, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, cá nhân.

Trả lời:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung để cải cách thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện cấp giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân:

- Kiểm soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính kịp thời, phù hợp với quy định về cắt giảm thủ tục hành chính, rút gọn thành phần hồ sơ; công bố công khai Quy chế hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ, danh mục Thủ tục hành chính; số điện thoại đường dây nóng; Email tiếp nhận phản ánh thông tin tại Bộ phận “1 cửa” trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, cổng thông tin điện tử Thành phố và trên các phương tiện truyền thông;

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Cấp GCN cho tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất sau ngày 01/7/2004, đối với các trường hợp không yêu cầu chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Cấp lại GCN cho trường hợp GCN đã cấp bị nhòe, ố, rách, hư hỏng; Cấp lại GCN do bị mất; Các thủ tục liên quan đến công tác giao dịch đảm bảo như: Đăng ký thế chấp cho tổ chức; Xóa đăng ký thế chấp; Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp và sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp);

- Ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận, rà soát và thực hiện cắt giảm từ 30-50% thành phần hồ sơ và thời gian thực hiện. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 27/4/2016: Công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ và viễn thám thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục cải cách TTHC bằng việc cắt giảm thành phần hồ sơ và thời gian thực hiện từ 30-50% so với Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND Thành phố Hà Nội.

3. Vấn đề phòng cháy, chữa cháy:

3.1. Tăng cường công tác lãnh đạo về công tác phòng cháy chữa cháy; tập trung tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của các cấp, người dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy.

Trả lời:

**** Tăng cường công tác lãnh đạo về công tác phòng cháy chữa cháy:***

Trong thời gian qua, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã chỉ đạo Cảnh sát PC&CC Thành phố chủ động tham mưu Thành ủy, UBND Thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCCC. Điển hình là việc đã tham mưu ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/11/2014 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tình hình mới; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 09/02/2015 của UBND Thành phố về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU.

Ngày 30/10/2015, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 47-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Cảnh sát PC&CC Thành phố tham mưu Thành ủy ban hành Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 28/9/2015, UBND Thành phố ban hành Kế

hoạch số 66/KH-UBND ngày 04/4/2016 về việc thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW và tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện đến lãnh đạo các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Cảnh sát PC&CC Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị, Kế hoạch của Thành ủy, UBND Thành phố. Cảnh sát PC&CC đã ban hành 13 Kế hoạch, 16 công văn chỉ đạo các đơn vị thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo an toàn về PCCC trên địa bàn, xây dựng 05 báo cáo kết quả thực hiện các chuyên đề. Trong đó đặc biệt là tập trung chỉ đạo rà soát, đánh giá tổng thể công tác đảm bảo an toàn về PCCC đối với nhà, công trình cao tầng, chung cư cao tầng, nhà tái định cư trên địa bàn.

**** Tập trung tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của các cấp, người dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy:***

Xác định phương châm lấy phòng ngừa là chính, UBND Thành phố thường xuyên quan tâm đến công tác phòng ngừa, chỉ đạo Cảnh sát PC&CC không ngừng đổi mới về nội dung và hình thức tổ chức tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của các cấp, nhận thức của người dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy. Đồng thời với việc phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC, các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, nội dung tuyên truyền còn phản ánh, chỉ rõ thực trạng công tác PCCC, nguy cơ, nguyên nhân cơ bản dễ dẫn đến cháy, nổ và các biện pháp phòng cháy, kỹ năng thoát nạn và xử lý các tình huống khi có cháy, nổ xảy ra... Hình thức tổ chức tuyên truyền đã được mở rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan thông tấn báo chí, thông qua việc phối hợp với các Sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền các cấp trong việc thực hiện trách nhiệm công tác tuyên truyền về PCCC.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, đã tổ chức 956 buổi tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề về PCCC với hơn 51.620 người tham dự; phối hợp với các phóng viên, biên tập viên xây dựng và cung cấp 647 tin, bài về PCCC đăng tải trên các cơ quan Báo, Đài phát thanh, Đài truyền hình Trung ương và Thành phố; 61 tin bài tuyên truyền về PCCC đăng tải trên Website của Cảnh sát PC&CC Thành phố; tổ chức phát thanh gần 14.918 giờ tuyên truyền về PCCC trên hệ thống loa tại các phường, xã, thị trấn, thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố; in ấn, phát hành 84.752 tờ rơi khuyến cáo an toàn về PCCC tới các cơ sở trọng điểm về cháy, nổ, các hộ gia đình trên địa bàn thành phố.

Trong công tác xây dựng Phong trào toàn dân về PCCC, lực lượng Cảnh sát PC&CC Thủ đô luôn quan tâm đến công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên, người dân tham gia Đội dân phòng, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành tại địa phương nơi cư trú và tại trụ sở cơ quan, doanh nghiệp nơi làm việc với phương châm làm tốt 4 tại chỗ. Đến nay đã rà soát xây dựng, củng cố 591 đội dân phòng với trên 18.000 đội viên; 14.825 đội PCCC

cơ sở với trên 160.000 đội viên; 3 đội PCCC chuyên ngành với 77 đội viên. Vận động, hướng dẫn 324 địa bàn, cơ sở xây dựng điển hình tiên phong trào toàn dân PCCC, trong đó đã có 135 địa bàn, cơ sở được công nhận.

3.2. Rà soát đảm bảo các điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại các khu đô thị, khu chung cư, chợ, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất kinh doanh... kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

Trả lời:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Cảnh sát PC&CC thành phố chủ động và phối hợp với các Sở, Ban, Ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã làm tốt công tác điều tra cơ bản, kiểm tra an toàn về PCCC đối với các loại hình cơ sở trọng điểm. Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn Thành phố có: 1006 nhà và công trình cao tầng; 427 chợ thuộc diện quản lý về PCCC; 484 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, 1991 cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); 287 làng nghề truyền thống; 08 Khu công nghiệp, 01 khu công nghệ cao, 86 Cụm Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; trên 350 cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng, lưu giữ hóa chất trong đó có nhiều loại hóa chất độc hại, nguy hiểm về cháy nổ; 05 cơ sở kinh doanh, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp...

Trong thời gian qua, Cảnh sát PC&CC Thành phố đã mở nhiều đợt tổng kiểm tra toàn diện các cơ sở trọng điểm về cháy, nổ, triển khai các Kế hoạch kiểm tra PCCC chuyên đề, đấu tranh ngăn chặn cháy lớn, tập trung vào một số chuyên đề trọng điểm bao gồm: Nhà và công trình cao tầng; chợ, trung tâm thương mại; xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; cơ sở vui chơi, giải trí tập trung đông người (karaoke, vũ trường...); cơ sở hoạt động, kinh doanh, sản xuất hóa chất; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề...

Riêng đối với loại hình nhà và công trình cao tầng: Tính đến nay, trên địa bàn Thành phố Hà Nội có tổng số **1006** công trình nhà cao tầng (nhà chung cư cao tầng: **675** công trình), trong đó có **279** công trình nhà cao tầng còn tồn tại vi phạm quy định về PCCC:

- Vi phạm quy định về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng (chưa thẩm duyệt về PCCC đã thi công, chưa nghiệm thu về PCCC đã đưa công trình vào sử dụng): **170** công trình (chung cư: **120** công trình).

- Công trình đã được nghiệm thu về PCCC nhưng không duy trì đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC trong quá trình đưa vào hoạt động: **109** công trình (chung cư: **65** công trình).

- Một số nội dung tồn tại điển hình: Không đảm bảo về giao thông phục vụ chữa cháy: 35 công trình (chung cư: 27 công trình); không đảm bảo về khoảng cách an toàn PCCC: 27 công trình (chung cư: 11 công trình); thay đổi, bố trí mặt bằng, công năng công trình: 40 công trình (chung cư: 29 công trình); không đảm bảo các giải pháp về ngăn cháy lan: 226 công trình (chung cư: 158 công trình); không đảm bảo an toàn về thang bộ thoát nạn: 77 công trình (chung cư: 59 công trình); trang bị phương tiện PCCC chưa đầy đủ, hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan lắp đặt tại công trình hoạt động không đảm bảo theo quy định.

Kết quả: 6 tháng đầu năm 2016, Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội đã kiểm tra 11.089 lượt cơ sở; phát hiện và kiến nghị khắc phục 39.846 tồn tại, thiếu sót về PCCC; lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.341 trường hợp (gồm 907 tổ chức, 434 cá nhân); với tổng số tiền phạt 2.972.140.000 (Hai tỷ chín trăm bảy mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

*** Nhận xét, đánh giá :**

Trong công tác đầu tư xây dựng: Việc chấp hành các quy định về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng vẫn chưa được chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc, còn tình trạng tổ chức thi công công trình nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, đưa công trình vào hoạt động nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC hay thực hiện chuyển đổi công năng so với thiết kế ban đầu nhưng không thực hiện thẩm duyệt bổ sung. Dẫn đến, tình trạng tồn tại những công trình đã thi công hoặc đã đưa vào sử dụng nhưng chưa đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC.

Trong công tác quản lý, sử dụng công trình:

- Đơn vị quản lý, sử dụng công trình chưa thực hiện đúng, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở theo quy định, như: Lập hồ sơ theo dõi, quản lý công tác PCCC đối với cơ sở, ban hành nội quy, quy định về PCCC, xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, thành lập và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho đội PCCC cơ sở ...

- Không duy trì các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC trong quá trình đưa công trình vào sử dụng. Không bố trí nguồn kinh phí để bảo trì, bảo dưỡng và duy trì tình trạng hoạt động của phương tiện, hệ thống PCCC, hệ thống kỹ thuật khác có liên quan đã được trang bị, lắp đặt tại công trình.

- Tự ý lắp đặt các thiết bị tiêu thụ điện, sử dụng điện có công suất lớn ngoài thiết kế ban đầu dẫn đến tình trạng quá tải; việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt không đảm bảo quy định như đun nấu tại khu vực hành lang, cầu thang, đốt vàng mã không đúng nơi quy định, đổ than, tro vào ống đổ rác...

Công tác xử lý vi phạm: Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong đó có lĩnh vực PCCC đã nâng mức xử phạt so với các Nghị định quy định xử phạt trước đây, đặc biệt với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng (chưa thẩm duyệt về PCCC đã thi công, chưa nghiệm thu về PCCC đã đưa công trình vào sử dụng). Trong thời gian qua, UBND Thành phố đã chỉ đạo tăng cường công tác xử phạt vi phạm hành chính, xử lý nghiêm đối với các công trình vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, số vụ xử phạt, số tiền phạt không ngừng tăng cao. Tuy nhiên, phần nhiều chủ đầu tư, đơn vị quản lý sử dụng công trình chưa tổ chức khắc phục triệt để những tồn tại, kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PC&CC.

*** *Khó khăn :***

- Còn tồn tại công trình nhà cao tầng, chung cư cao tầng được xây dựng trước thời điểm Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực; các văn bản hướng dẫn thực hiện ban hành còn chậm so với thời gian Luật hoặc Nghị định có hiệu lực dẫn đến những khó khăn nhất định khi áp dụng vào thực tế.

- Hệ thống các văn bản pháp luật quy định về cấp phép quy hoạch, xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC còn chồng chéo, có nhiều điểm quy định chưa rõ ràng.

- Đối với nhà chung cư mặc dù công trình chưa được nghiệm thu về PCCC nhưng do chủ đầu tư đã bàn giao căn hộ và người dân đã sinh sống dẫn đến việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động đối với các công trình là rất khó khăn.

*** *Giải pháp trong thời gian tới :***

(1) Tăng cường công tác tuyên truyền về PCCC đối với nhà, công trình cao tầng; trong đó cần tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các hành vi vi phạm quy định về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, công tác quản lý, sử dụng công trình, cũng như ý thức, trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị quản lý và người dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC.

(2) Trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, ưu tiên phân công cán bộ có năng lực, kinh nghiệm công tác chuyên môn quản lý, theo dõi nhà, công trình cao tầng; Trong quá trình kiểm tra an toàn về PCCC, cần tuân thủ tuyệt đối theo quy định của Luật PCCC, Nghị định, Thông tư, quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về PCCC và nội dung hướng dẫn kiểm tra đối với nhà cao tầng của Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội.

(3) Đối với nhóm công trình vi phạm các quy định về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng (chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC đã thi công, chưa nghiệm thu về PCCC đã đưa công trình vào hoạt động): Tiếp tục xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong đầu tư xây dựng đối với 100% nhà, công trình cao tầng; xem xét tính

chất mức độ cần thiết phải áp dụng biện pháp tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với nhà, công trình vi phạm theo quy định của pháp luật, tham mưu chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra liên ngành, mời các cơ quan thông tấn báo chí cùng tham gia, đồng thời chủ động gửi thông báo, đăng tải danh sách các chủ đầu tư và công trình vi phạm trên website của Cảnh sát PCCC và trên phương tiện thông tin đại chúng.

(4) Đối với các công trình đã được nghiệm thu về PCCC nhưng trong quá trình hoạt động không duy trì đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC, khi kiểm tra phải kiên quyết xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định, đồng thời kiến nghị và yêu cầu chủ đầu tư thực hiện các giải pháp, biện pháp an toàn về PCCC để xử lý các tồn tại, vi phạm có thể khắc phục được ngay như: Củng cố, hoàn thiện hồ sơ theo dõi, quản lý về PCCC, bảo dưỡng phương tiện PCCC, khắc phục việc cản trở giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy... Đối với hành vi vi phạm, những tồn tại bất cập cần hướng dẫn chủ đầu tư có kế hoạch từng bước tổ chức khắc phục nhằm đảm bảo an toàn về PCCC theo đúng quy định.

(5) Chủ động liên hệ và làm việc với các Sở, ban, ngành liên quan của Thành phố để giải quyết những tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng, giao thông, nguồn nước, tài chính, các công trình tái định cư, các công trình do Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 Tỉnh Điện Biên làm chủ đầu tư... Trên cơ sở đó báo cáo UBND Thành phố về thực trạng toàn diện công tác PCCC nhà, công trình cao tầng, các giải pháp, biện pháp kiến quyết để khắc phục tồn tại, vi phạm.

(6) Làm việc với người có thẩm quyền của chủ đầu tư, đơn vị quản lý các nhà chung cư do Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên làm chủ đầu tư để tiếp tục xử lý tồn tại vi phạm và có các giải pháp, biện pháp nhằm giải quyết dứt điểm các tồn tại, vi phạm về PCCC của các công trình này.

(7) Trên cơ sở kết quả công tác điều tra cơ bản, kiểm tra an toàn về PCCC, tập hợp những tồn tại, thiếu sót, bất cập, đề xuất các biện pháp, giải pháp đối với các công trình nhà, công trình còn nhiều tồn tại, vi phạm quy định về PCCC, báo cáo xin ý kiến C66 - Bộ Công an để có hướng dẫn thực hiện.

(8) Quán triệt, thực hiện tốt Thông báo số 158/TB-VPCP ngày 28/6/2016 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 1634/CT-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về phòng cháy, chữa cháy, trong đó : Tổ chức thanh tra, kiểm tra, chỉ đạo sớm xử lý dứt điểm các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy đối với nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, nơi tập trung đông người, cơ sở sản xuất, kho hàng hóa lớn có nguy hiểm về cháy, nổ ; Thường xuyên tổ chức tập huấn, diễn tập, thực tập các phương án, tình huống xử lý sự cố

cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ có huy động nhiều lực lượng tham gia ; Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới và tổ chức thực hiện đề án quy hoạch tổng thể về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với quy hoạch hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

3.3. Nghiên cứu, sớm ban hành quy hoạch tổng thể công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thành phố đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với một số loại hình cơ sở đặc thù trên địa bàn Thành phố.

Trả lời:

- Trong thời gian qua, UBND Thành phố đã chỉ đạo Cảnh sát PC&CC Thành phố chủ động phối hợp với các sở, ngành để họp bàn, thống nhất và dự thảo đề án quy hoạch tổng thể công tác PCCC trình UBND Thành phố. Ngày 17/02/2016, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 812/QĐ-UBND về việc Phê duyệt dự án “Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Cảnh sát PC&CC Thành phố đang tích cực phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung trên.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hiện nay đang có sự chồng chéo, chưa thống nhất về nội dung thực hiện. Việc ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về PCCC đối với một số loại hình cơ sở đặc thù mặc dù là hết sức cần thiết, tuy nhiên theo quy định tại Luật số 68/2006/QH11 “Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật”, nội dung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật này phải đảm bảo không được trái với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia hiện hành.

Do đó, để đảm bảo việc áp dụng các nội dung của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện thống nhất, UBND Thành phố sẽ sớm xem xét kiến nghị các Bộ, Ban, ngành bổ sung, chỉnh sửa, thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan về PCCC và tiến tới ban hành bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chung về PCCC.

III. NHÓM VẤN ĐỀ VĂN HÓA-XÃ HỘI (vấn đề nước sạch nông thôn, vệ sinh an toàn thực phẩm):

1. Vấn đề nước sạch nông thôn đã được HĐND Thành phố chất vấn tại kỳ họp thứ 13, đề nghị UBND nghiêm túc thực hiện kết luận tại kỳ họp thứ 13:

1.1. Xây dựng kế hoạch cụ thể; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn; tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch.

Trả lời:

*** Tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch:**

Nhằm đạt được chỉ tiêu dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch theo Nghị quyết của HĐND Thành phố đã đề ra, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện:

- Lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch về nước sạch nông thôn; xây dựng cơ chế, chính sách về đầu tư nước sạch nông thôn để thu hút nguồn lực đầu tư theo hình thức xã hội hoá.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về nước sạch và vệ sinh môi trường, đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và vận động người dân nông thôn tự giác huy động các nguồn lực sẵn có thực hiện đầu tư thiết bị xử lý nước tại gia đình đảm bảo tiêu chuẩn.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn đang thực hiện trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau: Dự án hỗ trợ 40.000 công trình xử lý nước hộ gia đình; Các dự án cấp nước sạch liên xã sử dụng vốn ngân sách đã được UBND Thành phố chấp thuận cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư; Các dự án cấp nước sạch liên xã sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB); Đẩy mạnh xã hội hóa các dự án đầu tư nước sạch nông thôn (bao gồm cả tiếp nhận các dự án đầu tư dở dang):

- + Triển khai thực hiện dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả do Ngân hàng Thế giới tài trợ (Chương trình PforR): Trong đó có 07 dự án nước sạch quy mô xã và liên xã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư, bao gồm: Phong Vân, Cổ Đô (**Ba Vi**); Hiệp Thuận, Liên Hiệp (**Phúc Thọ**); Hương Sơn (**Mỹ Đức**); Tam Hưng, Thanh Thùy (**Thanh Oai**); Liên Phương, Vân Tảo, Hà Hồi, Hồng Vân, Thư Phú (**Thường Tín**); Trung Hòa, Trường Yên (**Chương Mỹ**); Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng (**Mê Linh**). Trong năm 2015 đã đưa vào hoạt động 03/6 dự án bao gồm: Dự án cấp nước sạch liên xã Cổ Đô, Phong Vân (**Ba Vi**) cấp nước sạch ổn định cho hơn 13.000 người dân. Dự án cấp nước sạch liên xã Hiệp Thuận, Liên Hiệp (**Phúc Thọ**) sẽ cung cấp nước sạch ổn định cho hơn 16.500 người dân và Dự án cấp nước sạch xã Hương Sơn (**Mỹ Đức**) có khả năng cung cấp nước sạch ổn định cho hơn 57.000 người dân nông thôn. Trong năm 2016 sẽ hoàn thành nốt 03 trạm cấp nước (**Chương Mỹ, Thanh Oai, Thường Tín**) để đưa vào sử dụng 06/06 trạm đảm bảo khả năng cấp nước theo thiết kế cho trên 147.000 người. Riêng đối với dự án cấp nước sạch liên xã Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng (**Mê Linh**): Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự kiến đến quý IV/2016 sẽ tổ chức lễ khởi công; hoàn thành đưa vào sử dụng, cung cấp nước sạch cho các hộ dân trong quý IV/2017. Theo đó, dự kiến đến hết năm 2017 hoàn thành toàn bộ chương trình với 07/07 dự án hoàn thành, đảm bảo khả năng cấp nước theo thiết kế cho khoảng trên 160.000 người.

+ Năm 2016 Thành phố đã cân đối bố trí 30 tỷ đồng để tiếp tục thực hiện dự án hỗ trợ khoảng 6.500 thiết bị lọc nước hộ gia đình (trong kế hoạch xây dựng 40.000 bể lọc xử lý nước hộ gia đình). Sau khi dự án hoàn thành sẽ đảm bảo cấp nước cho khoảng 6.500 hộ dân với số người dân nông thôn được dùng nước sạch khoảng 27.000- 30.000 người.

+ Đối với 16 trạm cấp nước dở dang đã được Thành phố cho phép dừng dự án để giao cho doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, nâng cấp mở rộng: có 14 trạm bước đầu đi vào hoạt động ổn định và cung cấp nước cho nhân dân. Tuy nhiên, trong số 14 trạm đã đi vào hoạt động ổn định mới chỉ có 02 trạm hoạt động theo đúng công suất thiết kế (trạm cấp nước thị trấn Phùng và Trạm cấp nước thị trấn Quốc Oai), các trạm còn lại đã hoạt động nhưng ở mức độ cấp nước cho một vài thôn trong xã (chưa phủ hết các thôn). Nguyên nhân do các doanh nghiệp tiếp nhận còn một số khó khăn (do thiếu vốn đầu tư để mở rộng ra toàn địa bàn xã, do người dân chưa có nhu cầu sử dụng...). UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp với các Sở ngành liên quan tháo gỡ các khó khăn về vốn cho doanh nghiệp và chỉ đạo Trung tâm Nước SH&VSMT nông thôn tích cực tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia đầu nối vào công trình cấp nước hiện có trên địa bàn xã.

+ Tiếp tục hỗ trợ hướng dẫn để các đơn vị thực hiện tiếp nhận quản lý, đầu tư các trạm cấp nước dở dang và đầu tư các trạm cấp nước mới theo quy hoạch: hiện nay đã có 09 nhà đầu tư đề xuất thực hiện các dự án theo quy hoạch.

Kết quả, đến hết năm 2015, đã có 99% dân số khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (trong đó có 35,6% nước sạch theo tiêu chuẩn). Theo chỉ tiêu kế hoạch: Năm 2016, 100% dân số sử dụng nước hợp vệ sinh (38,0% nước sạch); phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt trên 50% (Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ thành phố Hà Nội).

*** Xây dựng kế hoạch cụ thể; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn:**

Về thực hiện 06 dự án thí điểm cấp nước sạch liên xã vốn ngân sách TP:

Nhằm nâng cao tỷ lệ số người dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, đồng thời tạo mô hình mới về quản lý sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn Thành phố, năm 2012 UBND Thành phố đã phê duyệt đầu tư 06 dự án cấp nước sạch liên xã tại các huyện Mê Linh, Thanh Oai, Ứng Hoà, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Thường Tín, thời gian thực hiện đầu tư xây dựng năm 2013-2015, quy mô tổng công suất 40.000 m³/ngày đêm, phục vụ cho khoảng 240.730 người (tương đương 6,3% dân cư tại khu vực nông thôn) thuộc 27 xã, tổng mức đầu tư dự kiến 1.386,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, do nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố giai đoạn 2013-2015 khó khăn, đến nay các dự án mới được bố trí 42,5 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Thành phố, chủ yếu để trả thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, chưa được bố trí kế hoạch vốn để triển khai thực hiện.

Đề đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án trên, UBND Thành phố đã đồng ý về nguyên tắc cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư, đồng thời kêu gọi xã hội hoá và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện. Các dự án trên đã được tổng hợp vào danh mục dự án kêu gọi đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư Thành phố năm 2016; trong đó giao Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch lập đề xuất, kêu gọi nhà đầu tư theo hình thức PPP. Trong thời gian gần đây đã có nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đề xuất được tham gia đầu tư vào lĩnh vực nước sạch nông thôn, trong đó có 06/06 dự án nêu trên.

Trong thời gian tới, Thành phố yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tiếp tục tham mưu cho UBND Thành phố khẩn trương tiến hành công bố, kêu gọi nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng trạm cấp nước đã được UBND Thành phố chấp thuận cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư, sớm đưa vào hoạt động; đồng thời bố trí kinh phí hỗ trợ các dự án đầu tư nước sạch nông thôn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020, dự kiến khoảng 1.000 tỷ đồng; kế hoạch hỗ trợ từng năm thực hiện trên cơ sở tiến độ triển khai, hoàn các dự án đầu tư đã được Thành phố chấp thuận theo quy định.

Về thực hiện 07 dự án cấp nước sạch bằng nguồn vốn Ngân hàng Thế giới (WB):

Triển khai thực hiện dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn do Ngân hàng Thế giới tài trợ (Chương trình PforR): Trong giai đoạn 2008- 2012, Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và VSMT nông thôn thực hiện công tác khảo sát, lựa chọn đầu tư các dự án cấp nước sạch thuộc dự án cấp nước Chương trình Nước sạch và VSMT dựa trên kết quả 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng (bằng nguồn vốn vay WB).

UBND Thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư 07 dự án nước sạch quy mô xã và liên xã bao gồm: Phong Vân, Cổ Đô (Ba Vì); Hiệp Thuận, Liên Hiệp (Phúc Thọ); Hương Sơn (Mỹ Đức); Tam Hưng, Thanh Thùy (Thanh Oai); Liên Phương, Vân Tảo, Hà Hồi, Hồng Vân, Thư Phú (Thường Tín); Trung Hòa, Trường Yên (Chương Mỹ); Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng (Mê Linh). Kết quả thực hiện đến tháng 4 năm 2016 như sau:

- Đối với 03 dự án được khởi công xây dựng năm 2014:

(1). Dự án cấp nước sạch liên xã Cổ Đô, Phong Vân huyện Ba Vì, công suất thiết kế 2.800 m³/ngày đêm cung cấp nước sạch cho khoảng 3.300 hộ gia đình. Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng cung cấp nước sạch ổn định cho hơn 2.000 hộ gia đình. Hiện nay, trạm cấp nước sạch vẫn đang tiếp tục đầu nối nước cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng. Dự kiến đến hết năm 2016 sẽ đầu nối, cấp nước cho 1.000 hộ gia đình.

(2). Dự án cấp nước sạch liên xã Hiệp Thuận, Liên Hiệp huyện Phúc Thọ, công suất thiết kế 2.950 m³/ngày đêm cung cấp nước sạch cho khoảng 4.200 hộ gia đình. Dự án đã được hoàn thành, cung cấp nước sạch ổn định cho khoảng 2.500 hộ gia đình và tiếp tục đầu nối cho các hộ gia đình có nhu cầu sử dụng. Dự kiến đến hết năm 2016 sẽ đầu nối cho thêm 1.000 hộ gia đình.

(3). Dự án cấp nước sạch xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức, công suất thiết kế 3.500 m³/ngày đêm cung cấp nước sạch cho khoảng 5.500 hộ gia đình. Dự án đã được hoàn thành, đưa vào sử dụng để cung cấp nước sạch ổn định cho khoảng 3.500 hộ gia đình và tiếp tục đầu nối cho các hộ gia đình có nhu cầu sử dụng. Dự kiến đến hết năm 2016 sẽ đầu nối cho thêm 1.000 hộ gia đình.

- Đối với 03 dự án cấp nước đang triển khai bao gồm:

(4) Dự án cấp nước sạch liên xã Tam Hưng, Thanh Thùy, huyện Thanh Oai hiện đang được các đơn vị thi công triển khai san lấp mặt bằng, xây dựng trạm đầu mối và lắp đặt đường ống dẫn nước trực chính, dịch vụ... ước khối lượng thực hiện được 50% khối lượng công việc. Dự kiến đến tháng 11/2016 sẽ đầu nối nước cho nhân dân sử dụng.

(5) Dự án cấp nước sạch liên xã Liên Phương, Hồng Vân, Thư Phú, Hà Hồi, Vân Tảo huyện Thường Tín hiện đang được các đơn vị thi công triển khai san lấp mặt bằng, xây dựng trạm đầu mối và lắp đặt đường ống dẫn nước trực chính, dịch vụ... ước khối lượng thực hiện được 40% khối lượng công việc. Dự kiến đến tháng 01/2017 sẽ đầu nối nước cho nhân dân sử dụng.

(6) Dự án cấp nước sạch liên xã Trung Hòa, Trường Yên, huyện Chương Mỹ hiện đang được các đơn vị thi công triển khai san lấp mặt bằng, xây dựng trạm đầu mối và lắp đặt đường ống dẫn nước trực chính, dịch vụ... ước khối lượng thực hiện được 50% khối lượng công việc. Dự kiến đến tháng 11/2016 sẽ đầu nối nước cho nhân dân sử dụng.

(7) Đối với dự án cấp nước sạch liên xã Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng, huyện Mê Linh: Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự kiến đến quý IV/2016 sẽ tổ chức lễ khởi công; hoàn thành đưa vào sử dụng, cung cấp nước sạch cho các hộ dân trong quý IV/2017.

Trong năm 2017-2018, Thành phố sẽ tiếp tục giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND Thành phố tiếp tục đầu tư khoảng 385 tỷ đồng (vốn vay WB: 315 tỷ đồng; vốn trong nước 70 tỷ đồng) để hoàn thành 07 dự án cấp nước sạch liên xã do Ngân hàng Thế giới tài trợ; đồng thời tổ chức lựa chọn nhà đầu tư có kinh nghiệm, năng lực thực hiện kinh doanh - quản lý công trình theo Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính; UBND Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn chỉnh phương án bàn giao, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chấp thuận.

1.2. Rà soát các trạm cấp nước do ngân sách nhà nước đầu tư chưa hoạt động trên địa bàn Thành phố để khẩn trương chuyển giao cho các doanh nghiệp tiếp nhận đầu tư, khai thác, sớm đi vào hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Trả lời:

*** Việc rà soát các trạm cấp nước do ngân sách nhà nước đầu tư chưa hoạt động:**

Trong những năm qua trên địa bàn nông thôn Thành phố đã đầu tư xây dựng 110 công trình cấp nước tập trung nông thôn trong đó có 83 công trình hoạt động ổn định, 04 công trình Thành phố cho phép thanh lý thu hồi tài sản hoặc dừng đầu tư và 23 công trình không hoạt động do xây dựng dở dang hoặc do chuyển thành trạm cấp nước trung chuyển nước sạch từ hệ thống nước sạch Thành phố. Cụ thể như sau:

a. Về 83 trạm cấp nước hoạt động ổn định

Hiện nay, trên địa bàn nông thôn có 83 trạm cấp nước nông thôn hoạt động ổn định với công suất thiết kế từ 300 - 2.000m³/ngày đêm. Tổng công suất thiết kế của các trạm cấp nước tập trung nông thôn là 57.080m³/ngày đêm; Tổng công suất hoạt động thực tế của các trạm cấp nước tập trung khoảng 42.800m³/ngày đêm cung cấp nước ổn định cho khoảng 300.000 người dân nông thôn. Hiệu suất hoạt động trung bình của tất cả các trạm đạt khoảng 75% so với công suất thiết kế. Tỷ lệ thất thoát nước hiện nay của các trạm cấp nước tập trung nông thôn khá cao, thấp nhất là 10% và cao nhất là 70%, tỷ lệ nước sạch thất thoát trung bình khoảng 30%. Nguyên nhân do phần lớn các công trình đều xây dựng từ lâu, hệ thống đường ống không được đầu tư cải tạo, nâng cấp nên nhiều chỗ bị xuống cấp, bục vỡ.

b. Về 04 công trình Thành phố cho phép thanh lý thu hồi tài sản hoặc dừng đầu tư

Trong năm 2013, UBND Thành phố đã có chủ trương cho phép thanh lý thu hồi tài sản hoặc dừng đầu tư bao gồm: (1) Trạm cấp nước thôn Kim Tiên xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, (2) Trạm cấp nước thôn Đoan Lữ xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, (3) Trạm cấp nước Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ và (4) Trạm cấp nước xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức. Nguyên nhân do các trạm cấp nước trạm cấp nước đầu tư dở dang, đã đầu tư từ nhiều năm (hơn 20 năm) nhưng vẫn chưa hoàn thành, trong khi hệ thống đường ống gần như chưa có hoặc có thì đã bị bục vỡ (hư hỏng hoàn toàn), hệ thống trạm đầu mối xuống cấp và đặc biệt là khuôn viên đất nhỏ (khoảng 100 m²) nằm xem kẹt với trong khu dân cư, trường học... không có khả năng nâng cấp cải tạo.

c. Về 23 công trình không hoạt động

Hiện nay, trên địa bàn nông thôn thành phố có 23 công trình trong đó có 10/23 công trình dừng hoạt động hoặc chuyển thành trạm cấp nước trung chuyển nước sạch từ hệ thống nước sạch Thành phố; 04/23 công trình xây dựng dở dang và 09/23 công trình dừng hoạt động do dân không sử dụng hoặc công trình bị xuống cấp hư hỏng không cấp được nước cho nhân dân, cụ thể như sau:

- 10/23 trạm cấp nước dừng hoạt động hoặc chuyển thành trạm cấp nước trung chuyển nước sạch từ hệ thống nước sạch Thành phố.

Trong năm 2011 và 2012, UBND Thành phố đã giao Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch (WIWACO) thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các xã thuộc huyện Thanh Trì. Hiện nay, dự án do Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội thực hiện đã cơ bản hoàn thành và dự án do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và

kinh doanh nước sạch đã triển khai được được một số xã (xã Tân Triều, xã Thanh Liệt), còn một số xã chưa được cấp nước như xã Hữu Hòa, Tả Thanh Oai, Tam Hiệp... Nguyên nhân là do tuyến ống cấp nước DN800 theo quy hoạch đi theo đường 70 chưa được đầu tư xây dựng, do đó chưa có nguồn cấp cho các xã này.

Tại các xã đã được cấp nước từ hệ thống cấp nước sạch Thành phố có 10 trạm đã dừng hoạt động hoặc chuyển thành trạm cấp nước trung chuyển nước sạch từ hệ thống nước sạch Thành phố cụ thể như sau: (1)Trạm cấp nước Đông Mỹ xã Đông Mỹ, (2) Trạm cấp nước Xóm Mới xã Duyên Hà (3)Trạm cấp nước Văn Uyên xã Duyên Hà, (4)Trạm cấp nước 56-64 xã Thanh Liệt, (5)Trạm cấp nước Thôn Thượng xã Thanh Liệt, (6)Trạm cấp nước tập thể Liên Cơ xã Thanh Liệt, (7)Trạm cấp nước Triều Khúc II và (8)Trạm cấp nước Triều khúc III xã Tân Triều, (9)Trạm cấp nước thôn 1-2 Vạn Phúc và (10) Trạm cấp nước thôn 3 Vạn Phúc xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì.

- 04/23 công trình xây dựng dở dang.

Năm 2010 Thành phố đã đồng ý chủ trương đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tại các xã Hoàng Diệu, Phú Nam An, Tân Tiến và Tiên Phương huyện Chương Mỹ. Đến nay, cơ bản các công trình trên đã xây dựng được các hạng mục của trạm đầu mối và hệ thống đường ống cấp nước trực chính. Đối với các hạng mục công trình còn lại, Thành phố đang có chủ trương giao cho các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện công trình.

Hiện nay, trạm cấp nước sạch tại các xã Tiên Phương đã được UBND Thành phố giao cho Công ty môi trường đô thị Xuân Mai tiếp nhận để đầu tư quản lý, khai thác và vận hành. Dự kiến trong quý III năm 2016 trạm cấp nước xã Tiên Phương sẽ đi vào hoạt động, cung cấp nước sạch cho nhân dân.

03 trạm cấp nước còn lại, UBND Thành phố đang giao cho các Sở, ngành tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp có đủ năng lực để tiếp nhận để đầu tư quản lý, khai thác và vận hành.

- 09/23 công trình dừng hoạt động do dân không sử dụng hoặc công trình bị xuống cấp hư hỏng không cấp được nước cho nhân dân.

Hiện nay, trên địa bàn nông thôn Thành phố có 09 công trình cấp nước đã từng được xây dựng hoàn chỉnh và đã cấp nước cho nhân dân, tuy nhiên vì nhiều lý do khác nhau mà hiện nay các công trình không hoạt động. Cụ thể như sau:

(1) Trạm cấp nước thôn Bảo Lộc xã Võng Xuyên huyện Phúc Thọ

+ Theo báo cáo của UBND xã Võng Xuyên, sau khi xây dựng hoàn thành UBND xã đã giao HTX Nông nghiệp quản lý vận hành. Trạm cấp nước hoạt động được khoảng 06 tháng thì dừng hoạt động do Hợp tác xã (đơn vị quản lý, vận hành) thu không đủ bù chi cho các hoạt động của trạm cấp nước.

+ Ngày 15/8/ 2014, HTX Nông nghiệp Võng Xuyên có báo cáo gửi UBND xã về việc thôi không quản lý vận hành khai thác Trạm cấp nước do không đủ năng lực cũng như kinh nghiệm để tiếp tục quản lý. Từ đó đến nay Trạm cấp nước chỉ cấp nước cho trường mầm non Võng Xuyên B với lưu lượng 500m³/tháng mà không cung cấp nước cho người dân.

+ Hiện nay, trạm cấp nước thôn Bảo Lộc, xã Võng Xuyên đang được Công ty cổ phần thương mại dịch vụ nước sạch Tuấn Minh xin tiếp nhận quản lý để cải tạo, vận hành và khai thác. Dự kiến trong năm 2016 trạm cấp nước thôn Bảo Lộc, xã Võng Xuyên sẽ đi vào hoạt động ổn định.

(2) Trạm cấp nước thôn Thượng xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ

+ Theo kết quả điều tra, khảo sát của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn, trạm cấp nước thôn Thượng xã Hồng Phong được xây dựng trong giai đoạn 1995 - 2000, sau khi xây dựng xong trạm cấp nước được giao cho thôn quản lý (mô hình quản lý cộng đồng).

+ Do công tác quản lý vận hành không tốt, trạm cấp nước ngày càng xuống cấp. Hiện nay, hệ thống đường ống đã bị hư hỏng, trạm đầu mối xuống cấp và không thể cấp nước được cho nhân dân.

+ Một nguyên nhân khác khiến công tác quản lý vận hành trạm gặp nhiều khó khăn là do trạm cấp nước nằm trong khuôn viên của trường học.

- Các trạm cấp nước: (3) thôn Quýt xã Yên Bài huyện Ba Vì, (4) thôn Đồng Ké xã Trần Phú huyện Chương Mỹ, (5) thôn Di xã Minh Quang huyện Ba Vì, (6) thôn Hợp Nhất xã Ba Vì huyện Ba Vì, (7) thôn Bần xã Vân Hòa huyện Ba Vì, (8) thôn Thiên Trù xã Hương Sơn và (9) thôn Đồng Vỡ xã Phú Mãn huyện Quốc Oai. Đặc điểm của 07 trạm cấp nước trên là các trạm cấp nước tự chảy, quy mô công suất nhỏ, chỉ cấp nước cho 10 đến 50 hộ trong thôn của các xã vùng cao. Các trạm cấp nước này do cộng đồng quản lý và không thu tiền nước. Mặt khác, các trạm cấp nước này thường chịu nhiều ảnh hưởng của yếu tố thời tiết (sau một trận mưa có thể hệ thống đường ống đã bị hư hỏng do sụt lún đất, vào mùa khô không có nước từ thượng nguồn...). Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến công trình không hoạt động.

*** Về việc thực hiện chuyển giao cho các doanh nghiệp tiếp nhận đầu tư, khai thác**

Trong số 16 trạm cấp nước dở dang được UBND Thành phố chấp thuận giao doanh nghiệp tiếp nhận quản lý đầu tư có:

- 06/16 trạm cấp nước đã hoàn thành các thủ tục đầu tư và được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- 02/16 trạm cấp nước đã có quyết định giao đất của UBND Thành phố, gồm: TCN Tam Hiệp huyện Phúc Thọ, TCN Phùng Xá huyện Thạch Thất.

- 06/16 trạm cấp nước đã được phê duyệt giá trị tài sản để giao doanh nghiệp, gồm: TCN Tam Hiệp huyện Phúc Thọ, TCN Phùng Xá huyện Thạch Thất, TCN Ninh Hiệp huyện Gia Lâm, TCN Phù Đồng huyện Gia Lâm, TCN Cự Khê huyện Thanh Oai, TCN thị trấn Đại Nghĩa huyện Mỹ Đức.

- 10/16 Trạm cấp nước chưa được định giá tài sản để giao doanh nghiệp gồm: TCN Kim Lan huyện Gia Lâm; TCN Xuân Dương huyện Thanh Oai; TCN thôn Quảng Nguyên xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa; TCN thôn Phú Lương Thượng xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa; TCN Liên Bạt huyện Ứng Hòa; TCN Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ; TCN Thị trấn Phùng huyện Đan Phượng;

TCN thị trấn Quốc Oai huyện Quốc Oai; TCN thị trấn Kim Bài huyện Thanh Oai; TCN xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ.

Ngoài 06 trạm cấp nước đã hoàn thành các thủ tục đầu tư và được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, các trạm còn lại được UBND các huyện tiến hành thủ tục bàn giao chưa phù hợp quy định của UBND Thành phố; đến nay các doanh nghiệp đã tiếp nhận đều chưa được giao quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận đầu tư nên chưa đủ điều kiện hưởng chính sách ưu đãi theo quy định.

Nguyên nhân chính của việc chậm giao mặt bằng và tài sản là do đa số các dự án xây dựng các trạm cấp nước trên đã xây dựng từ lâu, không có thủ tục thu hồi và giao đất, hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công không có hoặc thất lạc dẫn tới công tác quyết toán và định giá tài sản đã đầu tư của các trạm cấp nước còn chậm, việc hoàn thành các thủ tục pháp lý như giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy chứng nhận quyền sở hữu đất...của các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn vướng mắc cần thời gian giải quyết.

Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành và UBND các huyện đẩy nhanh tiến độ bàn giao cho các doanh nghiệp.

*** Việc dự án hỗ trợ xây dựng 30.000 thiết bị xử lý nước hộ gia đình**

- Theo kế hoạch đề ra, trong giai đoạn 2010-2015 Thành phố triển khai dự án hỗ trợ xây dựng 40.000 bể lọc xử lý nước hộ gia đình, trong năm 2012 và 2013 Thành phố đã bố trí ngân sách để thực hiện hỗ trợ 10.000 thiết bị và dự kiến trong năm 2014 và 2015 Thành phố tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện 30.000 thiết bị còn lại. Tuy nhiên, trong bối cảnh điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, trong khi nguồn ngân sách Thành phố còn hạn hẹp do vậy, trong 2014 và 2015 đã không bố trí được kinh phí để thực hiện 30.000 thiết bị còn lại.

- Năm 2016, Thành phố đã cân đối bố trí 30 tỷ đồng để tiếp tục thực hiện hỗ trợ khoảng 6.500 thiết bị lọc hộ gia đình (trong kế hoạch thực hiện hỗ trợ 40.000 thiết bị xử lý nước). Trong những năm tiếp, Thành phố sẽ tiếp tục xem xét cân đối nguồn vốn để thực hiện lắp đặt hỗ trợ 23.500 đến 24.000 thiết bị tại các địa bàn khó khăn về dùng nước của Thành phố.

1.3. Mở rộng phạm vi cấp nước sạch tập trung cho khu vực nông thôn gắn với quản lý, vận hành, khai thác sau đầu tư. Thực hiện công khai đầy đủ các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư đã có của Trung ương và Thành phố gắn với cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư.

Trả lời:

Để thực hiện thắng lợi chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ thành phố Hà Nội, phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó nước sạch đạt trên 50%); UBND Thành phố đã giao các Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành tập trung triển khai thực hiện một số nội dung:

(1) Quy hoạch: Sở Nông nghiệp và PTNT khẩn trương triển khai thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Quy hoạch cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Hà Nội theo quy định, trình UBND Thành phố phê duyệt trong quý III/2016.

(2) Mở rộng mạng cấp nước đô thị cho khu vực nông thôn: Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án có liên quan thuộc phạm vi nước cấp nước đô thị để tạo điều kiện mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn thuộc các huyện: Chương Mỹ, Quốc Oai, Hoài Đức, Đan Phượng...

(3) Tập trung kêu gọi doanh nghiệp đầu tư theo hình thức xã hội hóa, ngân sách Thành phố hỗ trợ sau đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố (Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND Thành phố):

- Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư quan tâm đến lĩnh vực nước sạch nông thôn:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện công bố công khai quy hoạch về nước sạch nông thôn, cơ chế, chính sách về đầu tư nước sạch nông thôn để thu hút nguồn lực đầu tư theo hình thức xã hội hoá.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp danh mục các công trình cấp nước sạch nông thôn theo quy hoạch cần đầu tư hoặc thay đổi mô hình quản lý trên địa bàn báo cáo UBND Thành phố phê duyệt, niêm yết công khai hoặc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư hoặc quản lý vận hành; thẩm định, trình UBND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư (đối với các dự án chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm) theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014.

+ Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án (đối với các dự án có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm), đảm bảo minh bạch, hiệu quả, công bằng.

+ Trường hợp dự án do các nhà đầu tư đề xuất chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 (Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố), Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung danh mục để dự án sớm triển khai thực hiện theo quy định, quỹ đất lấy từ nguồn dự phòng 10%.

- Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và quản lý khai thác các công trình cấp nước sạch tập trung nhằm thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư từ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn Thành phố:

+ Để đảm bảo việc hỗ trợ tiết kiệm, hiệu quả, không bị thất thoát, UBND Thành phố giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xem xét,

thẩm định dự án trước khi chủ đầu tư phê duyệt (theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng) nhằm tăng cường kiểm soát tổng mức đầu tư, suất đầu tư đối với các dự án nước sạch nông thôn, đảm bảo đầu tư có hiệu quả (không để xảy ra việc nhà đầu tư lập suất đầu tư quá cao, lãng phí nguồn lực xã hội làm tăng chi phí hỗ trợ sau đầu tư cho dự án, gây thất thoát vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố).

+ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, giúp các doanh nghiệp có phương án huy động đủ nguồn lực để đầu tư vào lĩnh vực nước sạch nông thôn. Đối với các dự án thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ sau đầu tư, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố có trách nhiệm ký hợp đồng ghi nhận nợ với Nhà đầu tư, đơn đốc và thu hồi vốn hoàn trả ngân sách Thành phố theo quy định tại Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 của UBND Thành phố.

+ Giao Sở Tài chính có trách nhiệm xác định nguồn, cơ chế giải ngân vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ sau đầu tư cho các dự án, đồng thời bố trí kinh phí hỗ trợ các dự án đầu tư nước sạch nông thôn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020, dự kiến khoảng 1.000 tỷ đồng; kế hoạch hỗ trợ từng năm thực hiện trên cơ sở tiến độ triển khai, hoàn thành các dự án đầu tư đã được Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

** Việc mở rộng phạm vi cấp nước sạch tập trung cho khu vực nông thôn gắn với quản lý, vận hành, khai thác sau đầu tư:*

- Trên cơ sở Quy hoạch cấp Nước sạch và VSMT nông thôn Thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 18/4/2013, trong những năm qua Thành phố đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn một số bất cập, vì vậy UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu báo cáo UBND Thành phố điều chỉnh phù hợp với thực tế hiện nay.

- Việc đầu tư xây dựng trạm cấp nước sạch tập trung nông thôn gắn với quản lý, vận hành, khai thác sau đầu tư sẽ nâng cao hiệu quả quản lý vận hành và phát triển bền vững công trình, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn xây dựng đề án quản lý các trạm cấp nước tập trung nông thôn. Nội dung của đề án tập trung chủ yếu vào các vấn đề: thống nhất chủ đầu tư xây dựng và đơn vị quản lý vận hành vào một chủ thể; củng cố mô hình và quy chế quản lý, đặc biệt với các công trình cấp nước tập trung, điều chỉnh mạnh mẽ phương thức hoạt động từ phục vụ sang dịch vụ, lấy nhu cầu của khách hàng để đơn vị quản lý vận hành đầu tư thay đổi phong cách cung ứng dịch vụ; Giá thành nước sạch phải được tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí hợp lý trong quá trình sản xuất, phân phối nước sạch, thuế và lợi nhuận đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước được UBND Thành phố chấp thuận.

** Việc thực hiện công khai đầy đủ các cơ chế, chính sách khuyến đầu tư đã có của Trung ương và Thành phố:*

- Căn cứ Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/ 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 về chính sách hỗ trợ đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020.

- Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Trung Tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn, Ban quản lý dự án Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn tổ chức các buổi truyền thông về nước sạch (mỗi năm tổ chức khoảng 100 lớp với số người tham dự khoảng 15.000 người). Qua các buổi truyền thông đã củng cố thêm các kiến thức về nước sạch, phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Thành phố để người dân biết và thực hiện.

1.4. Thực hiện chế độ giám sát chất lượng nước theo quy định; tập trung giám sát chất lượng nước đối với nước do các hộ cá nhân tự khai thác, sử dụng vào mục đích sinh hoạt theo quy định tại QCVN02:2009/BYT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

Trả lời:

Thực hiện Quyết định số 2570/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/10/ 2012 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn triển khai công tác theo dõi - đánh giá Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND các huyện tiến hành điều tra, thu thập số liệu về nước sạch và VSMT nông thôn.

Để có thể xác định được tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch cũng như sự thay đổi của chất lượng nước cấp cho sinh hoạt của nhân dân nông thôn. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành lấy và phân tích mẫu nước của các trạm cấp nước tập trung nông thôn 02 lần/năm (lần 1 vào tháng 3 và lần 2 vào tháng 9) và lấy từ 1.000 đến 2.500 mẫu nước tại các hộ gia đình trên địa bàn 16 huyện ngoại thành. Kết quả phân tích được so sánh với QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế. Kết quả cho thấy, các chất gây ô nhiễm trong nước chủ yếu là Amoni, chỉ số pecmanganat, chỉ số pH, chỉ số về độ đục, chỉ số về màu sắc (độ màu), sắt tổng số, a sen tổng số, vi sinh vật trong nước.

Kết quả giám sát vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt khu vực nông thôn năm 2015 và 3 tháng đầu năm 2016 (theo báo cáo của Sở Y tế):

a. Tình hình cung cấp nước tại khu vực nông thôn:

- Khu vực ngoại thành Hà Nội (trừ thị xã Sơn Tây) hiện nay có 88 cơ sở cấp nước tập trung trong đó: 15 cơ sở có công suất $\geq 1.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, thuộc 10 huyện. 73 cơ sở có công suất $<1.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, thuộc 17 huyện.

- Nước tự khai thác hộ gia đình: Theo điều tra cơ bản năm 2015, 83,2% hộ gia đình khu vực nông thôn sử dụng nguồn nước tự khai thác.

b. Giám sát vệ sinh, chất lượng nước tại cơ sở cấp nước tập trung

Số lượt giám sát: 265 lượt

Số cơ sở đã giám sát: 88/88 cơ sở, trong đó:

Cơ sở cấp nước $\geq 1000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm: 15 cơ sở

Cơ sở cấp nước $<1000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm: 73 cơ sở

Số mẫu nước đã xét nghiệm kiểm tra chất lượng: 234 mẫu (trong một mẫu xét nghiệm nhiều nhóm chỉ tiêu), trong đó:

Xét nghiệm chỉ tiêu mức độ giám sát C: 15 mẫu

Xét nghiệm chỉ tiêu mức độ giám sát B: 102 mẫu

Xét nghiệm chỉ tiêu mức độ giám sát A: 234 mẫu

c. Giám sát vệ sinh, chất lượng nước tại hộ gia đình

Số lượt giám sát: 810 lượt/hộ gia đình/8 huyện: Chương Mỹ, Đan Phượng, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Thường Tín, Ứng Hòa.

Số mẫu nước đã xét nghiệm kiểm tra chất lượng: 810 mẫu, trong đó:

Nước giếng khơi: 17 mẫu

Nước mưa: 348 mẫu

Nước giếng khoan: 445 mẫu

d. Chất lượng nước từ các trạm cấp nước công suất $\geq 1000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm:

Chỉ tiêu mức độ giám sát C, quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT: 15 cơ sở - 100% đạt chất lượng.

Chỉ tiêu mức độ giám sát B và A, quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT:

11/15 cơ sở - 73,3% đạt chỉ tiêu vi sinh

10/15 cơ sở - 66,7 % không thường xuyên đạt chất lượng do còn một số chỉ tiêu hóa học không đạt quy chuẩn như: chỉ số pecmanganat, Nitrit, amoni và asen.

Các trạm cấp nước thường xuyên có chất lượng nước không đạt (13/13 lượt xét nghiệm) là TCN Hữu Từ, TCN Yên Xá huyện Thanh Trì, TCN thị trấn Phú Xuyên (có chỉ số Pecmanaganat cao hơn giới hạn cho phép).

e. Chất lượng nước từ các trạm cấp nước công suất $<1000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm:

Chỉ tiêu mức độ giám sát B và A, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT.

54/73 cơ sở - 73,9% đạt chỉ tiêu vi sinh.

50/73 cơ sở - 68,5% không thường xuyên đạt chất lượng do còn một số chỉ tiêu không đạt quy chuẩn (chỉ tiêu không đạt chủ yếu: chỉ số pecmanganat, amoni, asen, màu sắc).

Riêng huyện Thanh trì có 22 cơ sở cấp nước có tới 20 cơ sở không thường xuyên đạt chất lượng về chỉ tiêu hóa học, trong đó có 16 cơ sở có hàm lượng asen cao hơn quy chuẩn cho phép.

f. Chất lượng nước tự khai thác tại hộ gia đình

Chỉ tiêu mức độ giám sát B và A quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT (cột II): cả 03 nguồn nước (nước mưa, nước giếng khơi, nước giếng khoan) đều có nhiều mẫu không đạt chất lượng nước về chỉ tiêu vi sinh vật và chỉ tiêu hóa học:

Chỉ tiêu vi sinh vật không đạt quy chuẩn: 32 - 47% số mẫu

Chỉ tiêu hóa học không đạt quy chuẩn:

Không đạt về chỉ tiêu Amoni: 6 - 13% số mẫu
Không đạt về chỉ tiêu chỉ số Pecmanganat: 5 - 14% số mẫu

g. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan

Nguồn nước ngầm bị ô nhiễm, đặc biệt là những giếng khoan nằm ở khu vực phía Nam như huyện Thanh Trì. Công nghệ lọc của các trạm cấp nước nhỏ còn thô sơ.

Nguyên nhân chủ quan

Tại thời điểm giám sát, 58/191 giếng khoan có nguy cơ ô nhiễm từ bên ngoài; các nguy cơ: Bán kính bảo vệ dưới 25m tính từ điểm khai thác nước ngầm nguyên liệu. Thiếu tường rào bảo vệ xung quanh (theo bảng kiểm nguy cơ) và biển báo. Có hệ thống công, kênh mương, rãnh nước thải chạy qua hoặc đổ vào khu vực bảo vệ nguồn nước. Có các công trình xây dựng trong khu vực giếng khoan. Có các hoạt động sản xuất nông nghiệp trong khu vực bảo vệ giếng khoan. Có chất thải, rác thải, nước thải trong khu vực. Khu vực sản xuất nước không đảm bảo vệ sinh: 70/88 cơ sở cấp nước có nguy cơ ô nhiễm do chưa thường xuyên và định kỳ vệ sinh, súc rửa hệ thống bể lọc, bể chứa. Quy trình xử lý nước không có hệ thống khử trùng diệt khuẩn: 25/73 cơ sở cấp nước nhỏ dưới 1000m³/ngày đêm không thực hiện khử trùng. Một số cơ sở cấp nước khử trùng thủ công bằng tay, chưa có máy châm Clo.

h. Giải pháp khắc phục

Với các trạm cấp nước tập trung có nguồn nước ngầm (nước nguyên liệu) bị ô nhiễm nặng như một số trạm ở huyện Thanh Trì cần được xem xét, nếu có nguồn nước thay thế thì cho dừng hoạt động.

Các trạm cấp nước tập trung có nguồn nước ngầm bị ô nhiễm vừa và nhẹ cần tăng cường đầu tư kinh phí để nâng cấp bổ sung công nghệ xử lý nước bền vững.

Có chính sách hỗ trợ về việc cấp đất để tất cả các giếng khoan khai thác nước ngầm có đủ diện tích và chu vi bảo vệ, bán kính tối thiểu 25m.

Ban quản lý các nhà máy và trạm cấp nước tập trung cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác nội kiểm, duy trì chế độ vệ sinh khu vực khai thác, khu vực ngoại cảnh và khu vực xử lý nước, nhằm kịp thời phát hiện khi chất lượng nước không đảm bảo để có biện pháp khắc phục.

100% các trạm cấp nước phải lắp đặt và thực hiện chế độ khử trùng tự động nguồn nước khắc phục chỉ tiêu vi sinh không đạt. Đảm bảo hàm lượng Clo dư trong nước từ 0,3-0,5 mg/l theo quy định của Bộ Y tế.

Tăng cường đầu tư kinh phí để nâng cấp bổ sung công nghệ xử lý nước, khắc phục các chỉ tiêu lý, hóa học không đạt quy chuẩn.

Các cơ quan quản lý tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, để kịp thời nhắc nhở và xử lý các cơ sở không đảm bảo chế độ vệ sinh và chất lượng nước cung cấp cho người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, hướng dẫn sử dụng bể lọc nước hộ gia đình, bảo quản nguồn nước hợp vệ sinh, thực hiện ăn chín uống sôi để đảm bảo sức khỏe.

2. Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đã được HĐND Thành phố chất vấn tại kỳ 8, 10, đề nghị UBND TP tiếp tục thực hiện:

2.1. Tiếp tục rà soát, QH vùng sản xuất, cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn. Phát triển mô hình quản lý theo chuỗi sản phẩm cung ứng.

Trả lời:

a. Về quy hoạch vùng sản xuất.

Trong những năm qua, để đảm bảo phát triển nông nghiệp Hà Nội phù hợp với Quy hoạch phát triển nông nghiệp cả nước, UBND Thành phố ban hành các quy hoạch chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT (*Quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng 2030; Quy hoạch phát triển chăn nuôi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng 2030; Quy hoạch phát triển thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển sản xuất lúa thành phố Hà Nội theo hướng bền vững giai đoạn đến năm 2020...*); thực hiện nhiều Chương trình đề án trong lĩnh vực nông nghiệp (*Đề án sản xuất tiêu thụ chè, Đề án rau, Đề án phát triển sản xuất một số loại quả có giá trị kinh tế cao...*). Bên cạnh đó nhiều chính sách của Thành phố đã được ban hành khuyến khích, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; đến nay lĩnh vực nông nghiệp đã bước đầu đạt được những thành quả. Cụ thể:

Lĩnh vực trồng trọt:

- Đối với sản xuất Rau an toàn (RAT):

Tính đến năm 2015, diện tích RAT được công nhận đạt 5.500 ha, trong đó vùng RAT tập trung với tổng diện tích 2.081 ha (rau an toàn VietGAP có 352,7 ha và rau hữu cơ trên 40ha). Bên cạnh việc phát triển các vùng RAT tập trung, Hà Nội đã và đang quản lý chỉ đạo xây dựng các cơ sở sơ chế rau an toàn gắn với vùng sản xuất tập trung khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ để hình thành chuỗi thực phẩm an toàn.

- Đối với sản xuất lúa hàng hóa:

Hiện nay, tổng diện tích các vùng lúa chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt trên 27.891 ha. Trong đó có 120 mô hình cánh đồng mẫu lớn tại 86 HTX nông nghiệp trên 14 huyện ngoại thành đã được xây dựng.

- Về phát triển cây ăn quả lâu năm:

Trên địa bàn thành phố hiện có 20.304 ha cây ăn quả lâu năm. Các mô hình trong Chương trình phát triển cây ăn quả đều được chứng nhận phù hợp (QUACERT) theo dõi đánh giá và cấp giấy chứng nhận VietGAP.

- Về hoa, cây cảnh:

Thành phố hình thành 50 vùng sản xuất hoa tập trung với quy mô từ 20ha/vùng trở lên..., đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng hoa cho Hà Nội và một số vùng phụ cận.

Lĩnh vực Chăn nuôi:

Đến nay đã hình thành được 15 vùng chăn nuôi, gồm: 02 vùng chăn nuôi bò sữa, 4 vùng chăn nuôi lợn, 9 vùng chăn nuôi gia cầm, thủy cầm và 76 xã chăn nuôi trọng điểm, 3.357 trại chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư được xây dựng.

Lĩnh vực Thủy sản:

Diện tích mặt nước có thể nuôi trồng thủy sản toàn thành phố đạt trên 21.130 ha. Đến nay đã hình thành được 15 vùng nuôi thủy sản tập trung có quy mô lớn.

b. Cơ sở sản xuất an toàn và phát triển chuỗi thực phẩm cung ứng.

Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Hiện trên địa bàn thành phố có khoảng 19.860 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản. (Trong đó: cấp thành phố quản lý 1.091 cơ sở gồm 739 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và 352 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nước sinh hoạt nông thôn; cấp quận, huyện, thị xã quản lý 18.769 cơ sở gồm 3.192 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và 15.577 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản). Tuy nhiên số cơ sở do cấp huyện quản lý có giấy đăng ký kinh doanh là 6.344 cơ sở (1.669 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và 4.675 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản).

Đối với các cơ sở sản xuất có giấy đăng ký kinh doanh: Đến nay toàn thành phố đã cấp được 1.956 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trong đó thành phố cấp được 984 giấy chứng nhận; cấp cấp, huyện được 972 giấy chứng nhận.

Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, không có giấy đăng ký kinh doanh: thực hiện quản lý bằng cách cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo nội dung Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Công tác đào tạo tập huấn, quảng bá, tuyên truyền thực phẩm an toàn.

- Duy trì hoạt động quảng bá trên trang web của sàn giao dịch rau quả an toàn.

- Thực hiện thí điểm xác nhận sản phẩm an toàn. Đến nay đã xác nhận cho 05 cơ sở kinh doanh sản phẩm nông sản an toàn.

- Thực hiện công khai kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại cơ sở.

- Phối hợp với đài phát thanh truyền hình, các đài O2Tivi, VOV đưa bản tin tuyên truyền trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức của người quản lý và nhận thức về công tác an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo quản, giết mổ, sơ chế, chế biến và người tiêu dùng; tổ chức cấp phát tờ rơi về sử dụng sản phẩm an toàn, cách nhận biết sản phẩm an toàn...

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát trong lĩnh vực an toàn thực phẩm để cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

Xây dựng, liên kết chuỗi thực phẩm an toàn.

- Xây dựng được 21 chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm. Tổng sản lượng sản phẩm chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ sản xuất đạt 4,5 nghìn tấn thịt lợn, 3,1 nghìn tấn thịt gia cầm, 140 triệu quả trứng gia cầm và 29 nghìn tấn sữa.

- Ngoài ra, còn phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh triển khai mô hình quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi như: chuỗi rau được sản xuất theo VietGAP của tỉnh Hòa Bình, Sơn La với hệ thống cửa hàng, siêu thị Biggreen, Fivimart, chuỗi thịt gà DaBaCo Bắc Ninh....

- Gắn kết các cơ sở sản xuất rau với cơ sở tiêu thụ để hình thành chuỗi cung ứng.

2.2. Rà soát, bổ sung các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, chế biến, bảo quản... thực phẩm an toàn.

Trả lời:

UBND Thành phố đã ban hành một số chính sách về phát triển sản xuất nông nghiệp đặc biệt là những chính sách nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, chính sách hỗ trợ về khuyến nông, khuyến khích hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi tập trung xa khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội, hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, hỗ trợ nuôi trồng thủy sản, xây dựng hạ tầng nông thôn, chính sách về sản xuất và tiêu thụ RAT Thành phố Hà Nội giai đoạn 2009-2015 và các chính sách đầu tư, hỗ trợ khuyến khích phát triển chăn nuôi. Một số chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp như:

- Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố: Thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016

- Nghị quyết 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của HĐND Thành phố về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020; chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội; Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn thành phố Hà Nội (Các chính sách trên áp dụng cho các hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản sản phẩm trong vùng sản xuất trồng trọt chuyên canh, vùng nuôi trồng thủy sản, vùng chăn nuôi trọng điểm, khu chăn nuôi tập trung, trang trại chăn nuôi ngoài khu dân cư theo quy hoạch).

- Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố về việc quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016; Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 11/03/2013 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012.

- Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố về thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016.

- Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 8/7/2015 của HĐND Thành phố về một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

- UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT khẩn trương xây dựng trình UBND Thành phố phê duyệt “Chương trình kiểm nghiệm nhanh tại các chợ đầu mối kinh doanh nông sản”; hoạt động phân tích và chứng nhận sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2016-2020.

2.3. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu quảng bá tuyên truyền, hướng dẫn người tiêu dùng nhận diện sản phẩm sạch.

Trả lời:

- Thành phố đã tổ chức các chương trình liên kết vùng, kết nối giao thương giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố trên cả nước, tạo điều kiện về kết nối khai thác, tiêu thụ sản phẩm giữa các địa phương trên cả nước. Đã tổ chức các buổi giao lưu, ký kết thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ giữa các doanh nghiệp Hà Nội và các tỉnh, thành trên cả nước. Qua đó, tăng cường hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm giữa Hà Nội và các địa phương khác. Đặc biệt trong thời gian qua, các doanh nghiệp trên địa bàn đã hỗ trợ khai thác, tiêu thụ các sản phẩm thế mạnh có thương hiệu, nhãn hiệu của các địa phương tiêu thụ tại thị trường Hà Nội như: quả thanh long- Bình Thuận; Cam Cao Phong- Hòa Bình; các loại thủy hải sản của Nam Định; các loại rau, củ, nông sản- Lâm Đồng, Sơn La; các loại gạo đặc sản, nông sản tỉnh Điện Biên, An Giang; vải thiều Hải Dương, Bắc Giang; quả nhãn Hưng Yên, dưa hấu Quảng Nam, hành tím Sóc Trăng... Bên cạnh, hệ thống các siêu thị.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Công Thương xây dựng các tiêu chí trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn thuộc quản lý ngành Công Thương (đang gửi dự thảo đề xin ý kiến 3 bộ Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT), trong thời gian tới sẽ ban hành để tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng nhận biết các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, nhận diện các sản phẩm thực phẩm an toàn.

- UBND Thành phố chỉ đạo Sở Công Thương khẩn trương xây dựng, báo cáo UBND Thành phố để sớm ban hành quy định quản lý hoạt động kinh doanh trái cây trên địa bàn, với mục tiêu: nhằm tăng cường hiệu quả quản lý đối với hoạt động kinh doanh trái cây trên địa bàn, quy định điều kiện kỹ thuật đối với các kênh phân phối trái cây (siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, cửa hàng, chợ dân sinh) nhằm cung cấp các sản phẩm trái cây an toàn tới người tiêu dùng, đảm bảo văn minh thương mại và văn minh đô thị.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các cơ sở kinh doanh thực phẩm an toàn để quảng bá trên trang website của Sở Công Thương. Tính đến hết tháng 4/2016, đã có 06 cơ sở với 90 điểm kinh doanh thực phẩm đăng ký cung cấp các sản phẩm thực phẩm an toàn. Danh sách các cơ sở và điểm kinh doanh đăng ký cung cấp sản phẩm thực phẩm an toàn được Sở Công Thương cập nhật thường xuyên trên trang website của Sở.

- Tổ chức khảo sát tình hình sản xuất hàng thực phẩm, đồ uống phục vụ tết năm 2015 tại các đơn vị: Công ty CP Tràng An, Công ty CP bánh mứt kẹo Hà Nội, Công ty CP Minh Dương, Công ty CP bánh mứt kẹo Bảo Minh để tuyên truyền trong dịp Tết trên kênh truyền hình Hà Nội. Mục đích giúp các doanh nghiệp quảng bá, khẳng định thương hiệu sản phẩm uy tín, chất lượng đồng thời giúp người tiêu dùng nhận diện sản phẩm, thương hiệu chất lượng, đảm bảo ATTP.

2.4. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm, ý thức của người dân trong tiêu dùng sản phẩm. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về an toàn thực phẩm, công khai danh tính, địa chỉ các tổ chức, cá nhân vi phạm an toàn thực phẩm.

Trả lời:

**** Công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục nhận thức về ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm, ý thức của người dân trong tiêu dùng thực phẩm:***

- Ngày 09/5/2016, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý về ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội có hiệu lực từ ngày 19/5/2016, đã phân công rõ trách nhiệm quản lý về ATTP cho từng sở, ban ngành liên quan, UBND các cấp trên địa bàn đảm bảo công tác quản lý ATTP hiệu quả, thông suốt và thống nhất từ thành phố tới cấp xã.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Công Thương tăng cường phối hợp với sở Y tế, UBND các quận, huyện, thị xã để tuyên truyền phổ biến quy định của pháp luật về ATTP:

+ *Hình thức tuyên truyền:* các lớp tập huấn tổ chức tại quận, huyện, thị xã (năm 2015: 11 lớp, 4 tháng đầu năm 2016: 02 lớp), in tờ rơi (năm 2015: 48.000 tờ) gửi đến UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn, hộ sản xuất/kinh doanh thực phẩm; phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã thông tin trên hệ thống truyền thanh phường/xã (tất cả các quận, huyện, thị xã) đặc biệt trong các dịp lễ hội, Tết Nguyên đán, Trung thu, tháng hành động vì ATTP,...Phối hợp với sở Thông tin Truyền thông tổ chức Hội nghị chuyên đề tuyên truyền về "Phương án ngăn chặn và xử lý nghiêm việc vận chuyển, tiêu thụ gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch, không đảm bảo ATTP";

+ *Đối tượng tuyên truyền:* Chủ cơ sở, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người trực tiếp sản xuất/ kinh doanh thực phẩm; ban quản lý các chợ, trung tâm thương mại, cán bộ phòng kinh tế thuộc UBND các quận, huyện, thị xã; cán bộ xã, phường...

+ *Nội dung tuyên truyền:* Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ; Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014

hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về ATTP; Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (Thay thế Thông tư 29/2012/TT-BCT); Quyết định 6409/QĐ-BCT và 6410/QĐ-BCT ngày 21/7/2014 của Bộ Công Thương về xác nhận kiến thức ATTP cho các đối tượng sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý của ngành Công Thương.

- Các Đội quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan địa phương phát thanh trên hệ thống loa phát thanh các phường, xã, các chợ trên địa bàn về công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại đặc biệt trong lĩnh vực ATTP; Đồng thời, duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực ATTP, cam kết sử dụng các nguyên liệu, phụ gia đảm bảo nguồn gốc xuất xứ, ATTP, đặc biệt là trong các dịp Tết và Lễ hội, tháng hành động, Tết trung thu. Tổ chức tuyên truyền và yêu cầu các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống tại khu vực Lễ hội ký cam kết không sản xuất, kinh doanh hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ, không kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng hóa không đảm bảo chất lượng và vệ sinh ATTP.

- Từ tháng 8/2014 đến nay, thực hiện Quyết định 6409/QĐ-BCT và Quyết định 6410/QĐ-BCT ngày 21/7/2014 của Bộ Công Thương về việc ban hành bộ tiêu chí, câu hỏi và thủ tục hành chính về cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP của ngành Công Thương, Sở Công Thương đã tích cực phối hợp với Trung tâm công nghệ sinh học và vệ sinh ATTP thuộc trường đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Phòng kinh tế các huyện: Hoài Đức, Thanh Oai, Quốc Oai, Ba Vì, Quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm,...tổ chức 150 lớp tập huấn cho hơn 15.000 người trực tiếp sản xuất/kinh doanh thực phẩm. Đây là bước chuyển biến mới trong công tác phổ biến kiến thức về ATTP cho chủ cơ sở, cán bộ quản lý, người trực tiếp sản xuất/kinh doanh thực phẩm.

- Ngoài ra, Sở Công Thương phối hợp với các Viện, trường; sở Nông nghiệp, sở Y tế tổ chức Hội thảo với chủ đề: “Đưa thực phẩm an toàn đến người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

Mục đích của hội thảo tìm ra các giải pháp đảm bảo ATTP từ khâu sản xuất, vận chuyển, bảo quản, phân phối; tăng cường liên kết 4 nhà: nhà sản xuất, nhà khoa học, nhà quản lý và nhà kinh doanh; giới thiệu các quy trình sản xuất sạch, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, vai trò của từng đối tượng trong quá trình nuôi trồng, thu hái, chế biến, bảo quản, kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ từng khâu trong chuỗi từ sản xuất đến phân phối sản phẩm... Hội thảo đã nhận được 32 bài tham luận của các viện, trường, cơ quan quản lý, doanh nghiệp ...đề xuất nhiều giải pháp để đưa thực phẩm an toàn đến người tiêu dùng Thủ đô.

**** Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng xây dựng chuyên trang, chuyên mục về ATTP; công khai danh tính, địa chỉ các tổ chức, cá nhân vi phạm ATTP:***

- Hàng năm Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội tổ chức ký hợp đồng tuyên truyền về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và ATTP trên địa bàn Thành phố năm 2015 với Báo Công Thương, Đài truyền hình Hà Nội và tổ chức ký hợp đồng tuyên truyền về những chuyên đề cụ thể như quản lý vận chuyển gia cầm và các sản phẩm gia cầm trên địa bàn Thành phố năm 2015 trên báo Công Thương, Đài truyền hình Quốc Hội.

- Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội phối hợp với các cơ quan truyền thông, thông tin báo chí công khai các vụ vi phạm ATTP điển hình hàng tháng, công khai danh tính, địa chỉ các tổ chức cá nhân vi phạm ATTP trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm ATTP. Kết quả: năm 2015: 10 vụ, 05 tháng đầu năm 2016: 06 vụ.

Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình để kịp thời thông tin về những vụ vi phạm ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể trên các bản tin tài chính, chuyển động 24h, Đài Truyền hình Trung ương, Bản tin thời sự chính của Đài truyền hình Hà Nội, Đài truyền hình Quốc Hội, Đài truyền hình Nhân dân, và trên các trang Báo giấy và điện tử: Báo Công Thương, Báo Hà Nội Mới, Báo Hải quan, Báo Công an nhân dân,...

2.5. Nâng cao mức đầu tư cho an toàn thực phẩm cả về nhân lực, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm năng lực cho công tác quản lý an toàn thực phẩm.

Trả lời:

a. Đầu tư về nhân lực

- **Ban chỉ đạo VSATTP các cấp:** UBND Thành phố chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo VSATTP từ Thành phố tới quận, huyện, thị xã. BCD VSATTP Thành phố gồm 36 thành viên bao gồm thành viên UBND TP và các sở ban ngành đoàn thể, trong đó lãnh đạo UBND Thành phố trực tiếp làm trưởng ban. BCD VSATTP 30/30 quận, huyện, thị xã gồm 465 người, BCD VSATTP 584/584 Phường, xã, thị trấn gồm 6330 người.

- **Ngành y tế:** Thanh tra Sở Y tế và Chi cục ATVSTP giúp Sở Y tế thực hiện quản lý ATTP 46 cán bộ (*Thanh tra Sở: 03; Chi cục ATVSTP: 43, năm 2011 có 24 cán bộ*).

- **Ngành Nông nghiệp:** có 4 Chi cục cấp Thành phố (Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thành phố là đơn vị đầu mối hiện có 32 nhân lực, tăng 4 người so với năm 2011, Chi cục Thú Y, Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy sản. Mỗi xã phường không có cán bộ chuyên trách nằm trong chức danh công chức xã, phường, thị trấn, chủ yếu phụ thuộc vào 01 trưởng ban thú y, 01 cán bộ bảo vệ thực vật (các quận nội thành không có cán bộ bảo vệ thực vật). (Tổng số nhân lực từ Thành phố đến xã, phường kiêm nhiệm ATTP khoảng 1.762 người).

- **Ngành Công Thương:** Chi cục quản lý thị trường có 30 đội quản lý thị trường tại các quận, huyện, thị xã và 02 đội cấp thành phố với 684 cán bộ, trong đó có Đội QLTT số 17 - Đội cơ động Kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hoá,

ATTP lưu thông trên địa bàn Thành phố biên chế: 21 người (năm 2011), 22 người (năm 2015). Có 06 cán bộ công tác kiêm nhiệm tại Văn phòng Sở Công Thương. Đơn vị đầu mối ATTP là Phòng Quản lý công nghiệp, năm 2015 tăng thêm 2 cán bộ. Chưa có mạng lưới cán bộ ngành Công Thương ở tuyến xã, phường, thị trấn.

- **Đào tạo nhân lực:** Hàng năm 100% cán bộ mạng lưới ATTP và cộng tác viên từ Thành phố đến 30 quận huyện thị xã, 584 xã phường thị trấn được tập huấn, phổ biến cập nhật kiến thức về quản lý và chuyên môn ATTP. Năm 2012, 2013, 2015 đào tạo 319 lượt cán bộ được đào tạo cấp chứng chỉ chuyên ngành ATTP tại trường ĐH Y Hà Nội và cấp chứng chỉ lấy mẫu kiểm nghiệm ATTP tại Viện kiểm nghiệm quốc gia VSATTP. Đào tạo và cấp chứng chỉ về kỹ thuật lấy mẫu thực phẩm phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm cho 130 công chức Quản lý thị trường. Năm 2015-2016 bồi dưỡng cấp chứng chỉ thanh tra chuyên ngành cho 125 cán bộ thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành ATTP.

b. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Cơ sở kiểm nghiệm ATTP:

+ Trung tâm Y tế Dự phòng Hà Nội: Phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025 (năm 2012) thực hiện các xét nghiệm hóa lý, vi sinh.

+ Trung tâm Phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội 56 cán bộ: Phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 17025 (Thành lập năm 2014, đạt ISO năm 2015) thực hiện các xét nghiệm hóa lý, vi sinh.

+ Khoa xét nghiệm của 30/30 TTYT quận, huyện, thị xã thực hiện xét nghiệm nhanh ATTP và được đào tạo chứng chỉ lấy mẫu ATTP.

+ Hàng năm Chi cục ATVSTP tập huấn kỹ thuật xét nghiệm nhanh cho cán bộ phụ trách xét nghiệm ATTP của 30/30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn.

- Cơ sở vật chất:

Chi cục ATVSTP được giao trụ sở làm việc tại tòa nhà 5 tầng số 70 Nguyễn Chí Thanh. Năm 2015 đã được Thành phố đầu tư sửa chữa nâng cấp.

- Trang thiết bị:

+ Ngành Y tế: Năm 2010 Chi cục ATVSTP được đầu tư 01 xe ô tô bán tải để phục vụ chuyên môn điều tra ngộ độc thực phẩm. Hàng năm, Chi cục ATVSTP mua sắm bộ dụng cụ xét nghiệm nhanh phát cho 100% các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn.

+ Ngành Nông nghiệp: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội: được dự án CIDA tài trợ 01 xe chuyên dụng (từ năm 2011). Các chi cục (Thú Y, Thủy sản, Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) hàng năm được đầu tư mua một số thiết bị cầm tay, test kit kiểm tra nhanh một số chỉ tiêu an toàn thực phẩm như hooc mon salbutamol, clenbuterol trong nước tiểu, thịt gia súc; dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm rau, quả, chè và một số chỉ tiêu hóa lý khác. Tuy nhiên số lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

+ Ngành Công thương: Năm 2013 trang bị thiết bị bảo quản mẫu thực phẩm phục vụ công tác kiểm tra ATTP cho 20 Đội QLTT và 32 Đội QLTT (dạng xách tay lưu động). Trang bị Test kiểm tra nhanh Formon và hàn the trong thực phẩm. Năm 2014: Trang bị thiết bị đựng mẫu cho 12 Đội QLTT. Năm 2015: Trang bị thiết bị đo chỉ số nitrate tồn dư trong thực phẩm cho 33 Đội QLTT.

- **Đầu tư kinh phí:** Từ năm 2011 đến nay Thành phố đầu tư cho ATTP theo định mức 5000 đ/dân.

c. Khó khăn tồn tại, đề xuất kiến nghị

Sở Y tế đề xuất:

- Về nhân lực

- Các tuyến còn thiếu về nhân lực, đề xuất HĐND Thành phố nâng dần biên chế nhân lực Chi cục ATVSTP từ 43 người lên 60 người vào năm 2020, Chi cục QLCL Nông lâm sản & Thủy sản từ 32 người lên 97 người vào năm 2020.

- Kiện toàn Tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản từ Thành phố đến các quận, huyện theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và PTNT thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Đề xuất có mạng lưới cán bộ ngành Công Thương ở tuyến xã, phường, thị trấn.

- Đề xuất tiếp tục đào tạo cấp chứng chỉ chuyên ngành ATTP cho cán bộ 3 ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông, Công Thương.

- Đề xuất tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm quản lý ATTP với một số các nước.

- Về trang thiết bị, cơ sở vật chất:

+ Đề xuất đầu tư thêm 02 xe ô tô cho Chi cục ATVSTP phục vụ chuyên môn điều tra xử lý ngộ độc thực phẩm, vận chuyển mẫu thực phẩm, thanh kiểm tra, hậu kiểm cơ sở, tập huấn phổ biến kiến thức tại các huyện, thẩm định tại cơ sở để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

+ Cho phép Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản mua 01 ô tô chuyên dùng (bán tải) để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm; Cải tạo nâng cấp văn phòng Chi cục hiện nay do không đáp ứng yêu cầu làm việc theo quy định của Chính phủ.

- Đầu tư trang thiết bị chuyên dụng phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại hiện trường.

- Hỗ trợ một số trang thiết bị phục vụ công tác ATTP, phần mềm tin học trong hoạt động quản lý, thông kê báo cáo ATTP.

- Phòng kiểm nghiệm của Thành phố tuy đạt ISO 17025 tuy nhiên hiện nay, việc phân tích một số chỉ tiêu hóa lý, chất cấm, chất tồn dư có nguy cơ cao trong thực phẩm nông lâm thủy sản, các đơn vị vẫn phải đi thuê phân tích tại các phòng kiểm nghiệm đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Y tế chỉ định. Đề xuất từng bước đầu tư máy xét nghiệm mới có phổ hoạt động rộng, có khả năng phát hiện nhiều loại chất cấm và chất lạ nguy hại đến sức khỏe con người.

- Đề xuất một số thiết bị phục vụ Đề án “Thí điểm triển khai mô hình kiểm tra, kiểm soát rau và thịt an toàn lưu thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội” năm 2016 giao sở Công Thương: Bộ camera giám sát hành trình định vị GPS, camera giám sát cửa hàng cung ứng cho 4 cơ sở; 02 bộ test nhanh kiểm tra rau thịt và bộ trang thiết bị đựng mẫu, bảo quản mẫu; Thiết kế và làm biển nhận diện cho 04 cửa hàng kinh doanh rau, thịt an toàn.

- *Về đầu tư kinh phí:* Đề xuất nâng dần mức đầu tư kinh phí thường xuyên cho ATTP nâng lên 8000 đ/dân vào năm 2020.